

## Chương 3. SỬ DỤNG HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS

### 3.1 Giới thiệu, thành phần và các thao tác trên môi trường Windows

#### 3.1.1 Khởi động

##### 3.1.1.1 Tổng quan về Windows

Windows là một hệ điều hành (HĐH) giao diện đồ họa, sản phẩm của Microsoft.

Là một HĐH mạnh, hỗ trợ cho các thiết bị ngoại vi: Màn hình, máy in, các ổ đĩa cứng, CD-ROM... với kỹ thuật cắm là chạy (plug and play).

##### 3.1.1.2. Khởi động Windows.

Để khởi động Windows bạn chỉ việc ấn nút khởi động máy tính (Power), và bật công tắc màn hình máy tính. Khi đó HĐH Windows sẽ tự động chạy cho đến khi trên màn hình xuất hiện các biểu tượng chương trình và thanh tác vụ (Task bar) nằm phía dưới màn hình.



##### 3.1.2. Sử dụng chuột (Use mouse)

###### ❖ Tác dụng của chuột:

- Là thiết bị ngoại vi dùng để điều khiển nhanh con trỏ
- Chọn các công việc hoặc các lệnh trong một số phần mềm.
- Khởi động một số phần mềm ứng dụng.

###### ❖ Các thao tác trỏ chuột:

###### **Trỏ chuột (Point)**

- Tác dụng: Đưa con trỏ chuột tới vị trí, đối tượng cần thao tác.
- Thao tác: Di chuyển chuột trên một mặt phẳng, điều khiển con trỏ chuột trên màn hình chuyển động theo một quỹ đạo tương ứng cho đến khi gặp đối tượng thì dừng lại.

### **Nháy chuột (Click)**

- Tác dụng: Chọn một lệnh, một biểu tượng chương trình hoặc một công việc trong một số phần mềm.
- Thao tác: Trỏ chuột vào đối tượng, nhấn và thả nhanh nút chuột một lần.

### **Nháy đúp (Double click):**

- Tác dụng: Để khởi động một chương trình ứng dụng hoặc một ứng dụng trong một ứng dụng khác.
- Thao tác: Trỏ chuột vào đối tượng, nháy chuột hai lần liên tiếp và thả chuột

### **Rê và thả chuột (Drag and Drop)**

- Tác dụng: Di chuyển một đối tượng đã lựa chọn từ vị trí này tới vị trí khác.
- Thao tác: Chọn đối tượng, nhấn và giữ nút trái chuột đồng thời rê chuột tới vị trí cần đặt đối tượng, sau đó thả chuột

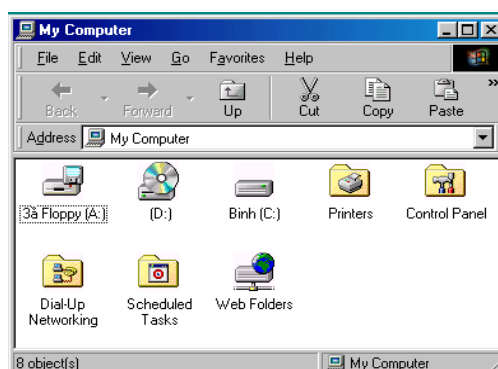
## **3.1.3. Điều khiển cửa sổ**

### **3.1.3.1. Mở cửa sổ (Open)**

Hầu hết các cửa sổ đều được biểu thị trên màn hình bằng các biểu tượng, có thể nhấp đúp chuột để hiển thị nội dung của một cửa sổ mà biểu tượng đó biểu thị.


Để khảo sát cửa sổ ta chọn biểu tượng My Computer làm ví dụ.

- + Nháy đúp chuột vào biểu tượng My Computer trên nền Desktop
- + Trên màn hình xuất hiện cửa sổ Mycomputer



### **3.1.3.2. Đóng cửa sổ làm việc (Close)**

Ta đóng cửa sổ khi đã hoàn tất công việc. Cách thực hiện như sau:

**Cách 1:** Kích chuột vào nút đóng (Close)  bên góc phía trên bên phải của cửa sổ.

**Cách 2:** Kích chuột vào thực đơn File chọn Exit.

**Cách 3:** Ấn tổ hợp phím Alt + F4.

### **3.1.3.3. Thu nhỏ một cửa sổ (Minimize)**

Thu nhỏ một cửa sổ thực chất là tạm thời cất cửa sổ ở thanh tác vụ và chuyển quyền làm việc cho chương trình khác. Mọi dữ liệu và công việc đang

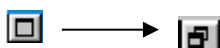
tiến hành trên cửa sổ đó vẫn còn nguyên và luôn ở tư thế sẵn sàng chờ làm việc.

Để thu nhỏ cửa sổ nhấn trái chuột vào nút  Minimize trên thanh tiêu đề của cửa sổ cần thu nhỏ.

### 3.1.3.4. Phóng to cửa sổ (Maximize)

Ta có thể phóng to một cửa sổ để nó choáng đầy cả màn hình dành chỗ tối đa cho cửa sổ để phù hợp với yêu cầu làm việc. Để phóng to cửa sổ ta làm như sau:

- + Nháy trái chuột vào nút Maximize trên thanh tiêu đề của cửa sổ, cửa sổ



phóng to choáng đầy cả màn hình và nút Maximize sẽ chuyển thành nút Restore.

### 3.1.4. Hộp thoại trong Windows


Hộp thoại trong windows được sử dụng bằng đa số các lệnh cần các tham số để thực hiện, các tham số này được đưa vào qua các cửa sổ đặc biệt dùng cho mục đích này. Các cửa sổ đó được gọi là các cửa sổ hộp thoại (hay còn gọi là hộp thoại).

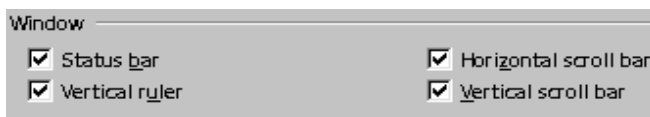
Cửa sổ này thường xuất hiện khi nhấn chuột ở một lệnh có kèm theo dấu ba chấm (...) trên bảng chọn.

Trên các cửa sổ hộp thoại thường có các đối tượng sau:

#### ❖ Các ô đánh dấu:

Các ô đánh dấu có dạng hình ô vuông nhỏ và thường được nhóm thành từng nhóm. Để chọn tùy chọn, ta nhấn chuột trong các ô vuông tương ứng và khi đó

trong ô xuất hiện dấu . Ngược lại nhấn chuột trở lại ô vuông đó sẽ huỷ bỏ việc đánh dấu tại ô đó.



#### ❖ Các ô lựa chọn

Các ô lựa chọn có dạng khuyên tròn được gọi là các ô lựa chọn. Chúng cũng được đánh dấu, loại bỏ việc đánh dấu bằng cách nhấn chuột tại vị trí ô

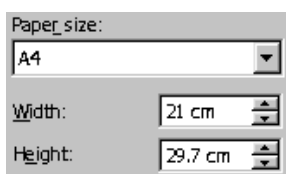


đó.

#### ❖ Các ô để nhập thông tin

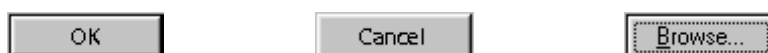
Các ô để nhập thông tin có hai loại chính có thể nhập thông tin ở dạng số, nhập thông tin ở dạng chữ, hoặc lấy sẵn ở mặc định.

Để nhập thông tin ta dùng chuột kích vào các mũi tên ở bên phải khung nhập thông tin, hoặc gõ trực tiếp thông tin vào các ô đó.



#### ❖ Các nút lệnh

Trên cửa sổ hộp thoại có các nút lệnh chính sau:



- + Nút OK để chấp nhận các thay đổi và đóng cửa sổ hộp thoại.
- + Nút Cancel dùng để bỏ qua các thay đổi và đóng cửa sổ.
- + Nút Browser để mở tiếp theo chiều sâu của thư mục.

Ngoài ra còn một số nút lệnh với các chức năng khác nhau.

### 3.1.5. Thoát khỏi Windows và tắt máy

Khi kết thúc làm việc với Windows ta nên đóng tất cả các cửa sổ đã dùng hiện còn đang mở trên màn hình. Sau đó nháy nút Start chọn Shut down hộp thoại hiển thị và chọn một trong các cách sau:

- Shut down: Tắt máy chờ đến khi xuất hiện dòng chữ **"Is't now safe to turn off your Computer"** màu vàng thì tắt công tắc điện của máy tính và công tắc màn hình.
- Restart: Khởi động lại máy tính nạp lại hệ điều hành
- Restart in MS-DOS mode: Nạp lại cấu hình để chạy ở chế độ giao diện dòng lệnh DOS.

Sau đó lựa chọn:

- OK: Để chọn một trong các tùy chọn
- Cancel: Huỷ bỏ thao tác vừa chọn
- Help: Tìm trợ giúp



Máy tính sẽ tự động tắt HĐH và ta tắt nguồn điện để đảm bảo an toàn điện cho máy tính.

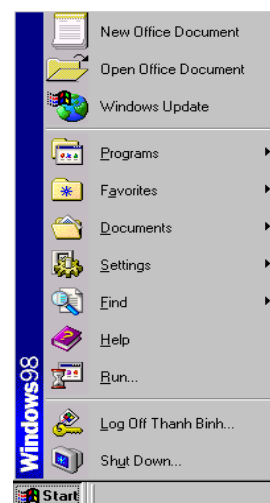
## 3.1.6 MENU START VÀ THANH TASKBAR

### 3.1.6.1. Bảng chọn đọc Start

Bảng chọn đọc Start gồm:

- + Program: Hiển thị danh sách các chương trình có thể chạy
- + Document: Hiển thị danh sách các tài liệu đã mở trước đây
- + Settings: Thiết lập cấu hình hệ thống control panel, máy in
- + Find: Tìm kiếm tệp, thư mục
- + Run: Chạy một chương trình
- + Help: Khởi động một hệ thống trợ giúp
- + Shut down: Tắt máy, khởi động lại HĐH và thoát khỏi chương trình Windows.

**Chú ý:** Khi chọn các mục có dấu mũi tên sẽ sinh ra một bảng chọn cấp thứ hai.



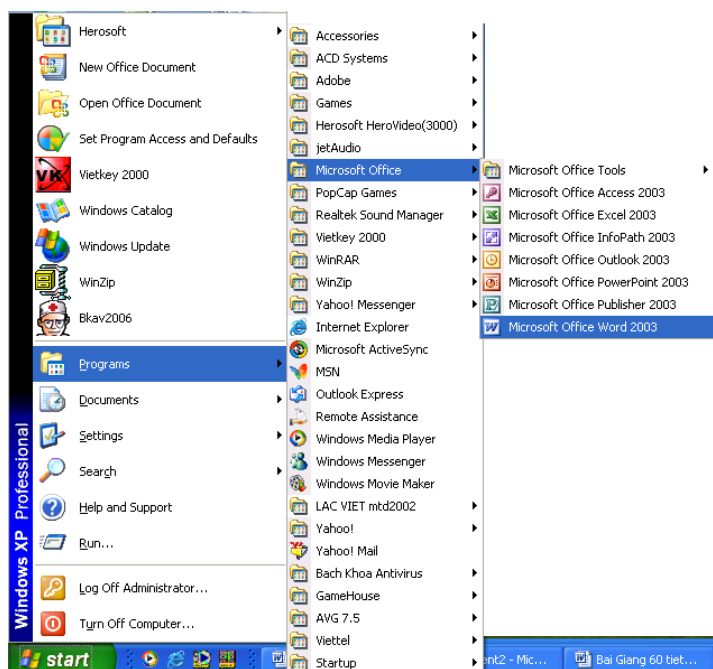
### 3.1.6.2. Khởi động một chương trình ứng dụng

Có nhiều cách để khởi động một chương trình ứng dụng.

*Cách 1:* Ta có thể dùng Start để khởi động bất kỳ một chương trình nào đó như chương trình soạn thảo văn bản Microsoft Word hay trò chơi (games) Solitaire...

Cách làm như sau:

Nháy chuột tại nút Start chọn Program vào bảng chọn đọc chứa chương trình cần chạy nháy vào mục chương trình cần khởi động.



Khi khởi động thường xuất hiện một cửa sổ, bên trái là dòng đầu tiên của cửa sổ là biểu tượng của chương trình ứng dụng.

Bên góc phải của cửa sổ là các nút điều khiển, nút cực đại, nút cực tiểu, nút đóng cửa sổ.

Di chuyển một cửa sổ ta chỉ trỏ chuột vào thanh tiêu đề sau đó nhấn giữ đồng thời dùng rê chuột để di chuyển cửa sổ.

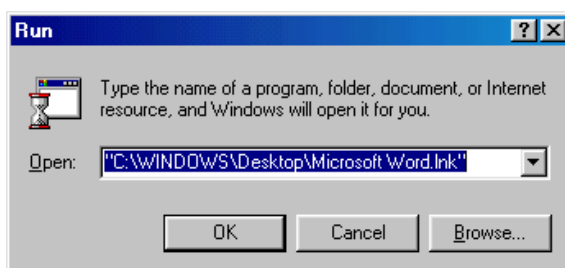
Khi đang làm việc với một chương trình ứng dụng muốn chạy một chương trình khác ta nháy vào nút Start để chạy một chương trình khác.

Chương trình Windows cho phép chạy nhiều chương trình và thực hiện nhiều công việc trong cùng một lúc trên thanh công cụ nên ta gọi Windows là HĐH đa nhiệm.

**Cách 2:** Dùng Run để chạy một chương trình ứng dụng hay mở một tài liệu nếu biết đường dẫn.

Cách thực hiện như sau:

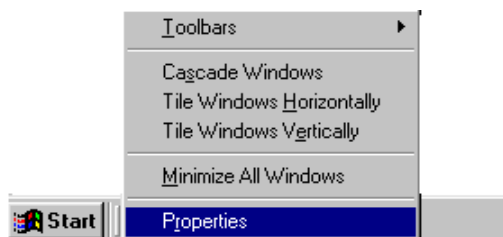
Nháy chuột Start chọn Run. Xuất hiện hộp thoại nếu biết đường dẫn ta chỉ việc chọn OK còn không ta chọn Browse để tìm đến thư mục định chạy.



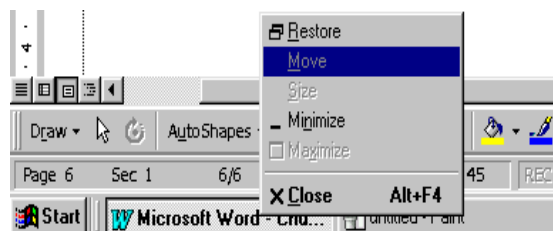
**Cách 3:** Khởi động chương trình ứng dụng trực tiếp từ biểu tượng trên nền Desktop bằng cách nháy đúp chuột lên biểu tượng đó.

### 3.1.6.3. Các thao tác trên thanh Taskbar

- Nháy nút phải chuột trên nền thanh công việc sẽ xuất hiện Shortcut menu gồm các mục với các chức năng sau:



- + Cascade: Các cửa sổ ứng dụng đang mở xếp lợp lên nhau
  - + Tile horizontally: Các cửa sổ ứng dụng xếp cạnh nhau theo chiều ngang
  - + Tile vertically: Các cửa sổ ứng dụng xếp cạnh nhau theo chiều đứng
  - + Minimize all windows: Cực tiểu hoá tất cả các cửa sổ đang mở đưa về thanh công việc.
  - + Properties: Định nghĩa các thể hiện của thanh công việc và thay đổi các thành phần trong menu Start Programs.
- Nháy chuột phải vào tên chương trình hiển thị dưới thanh công việc xuất hiện menu với các mục sau:
    - + Restore: Kích hoạt ứng dụng



- + Move: Di chuyển cửa sổ
- + Minimize: Cực tiểu hoá cửa sổ
- + Maximize: Cực đại hoá cửa sổ
- + Close Alt+F4: Đóng cửa sổ ứng dụng đang mở

Tương tự kích chuột phải vào các biểu tượng như:

- Biểu tượng đồng hồ để xem giờ
- Biểu tượng volume để tăng, giảm âm lượng của loa máy tính.



## 3.2. Cài đặt hệ điều hành windows XP.

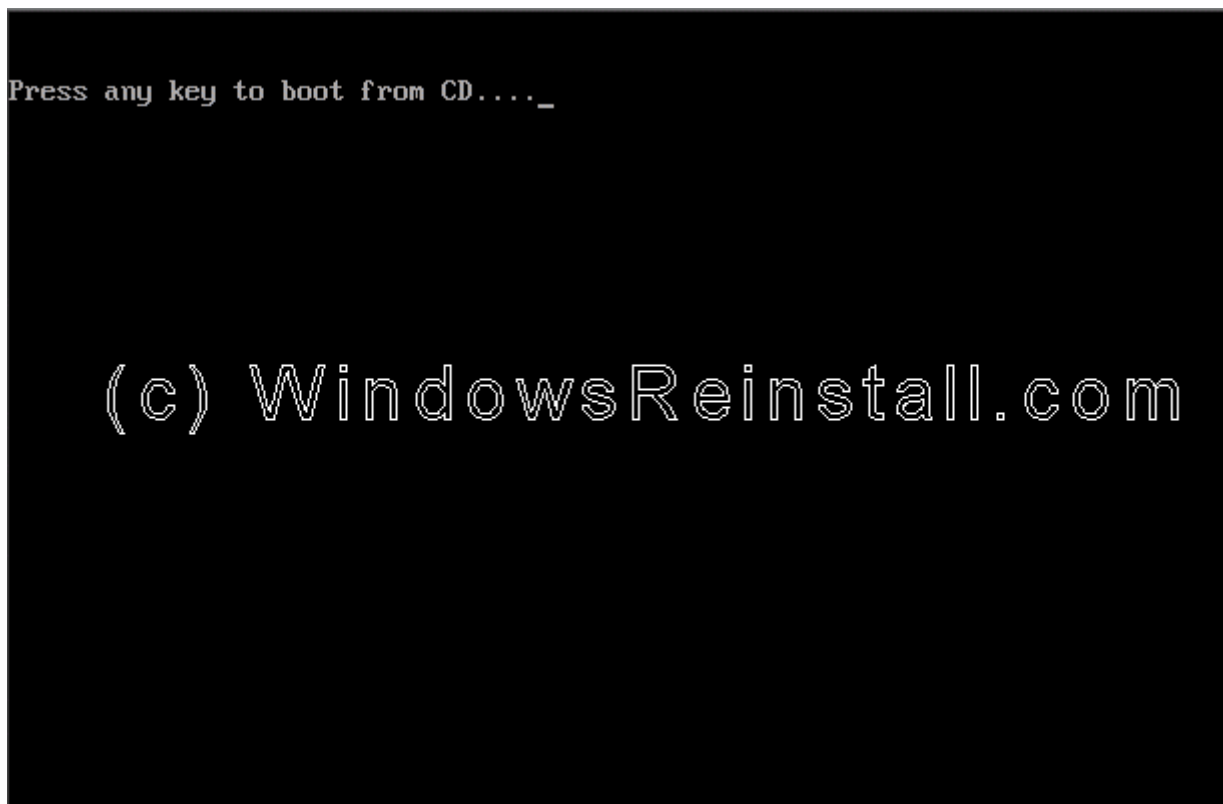
### Hướng dẫn cài Windows XP Home bằng đĩa CD-ROM

Bạn cần những điều kiện sau để có thể cài đặt Win XP home

#### 1. Một đĩa Windows XP Home CD

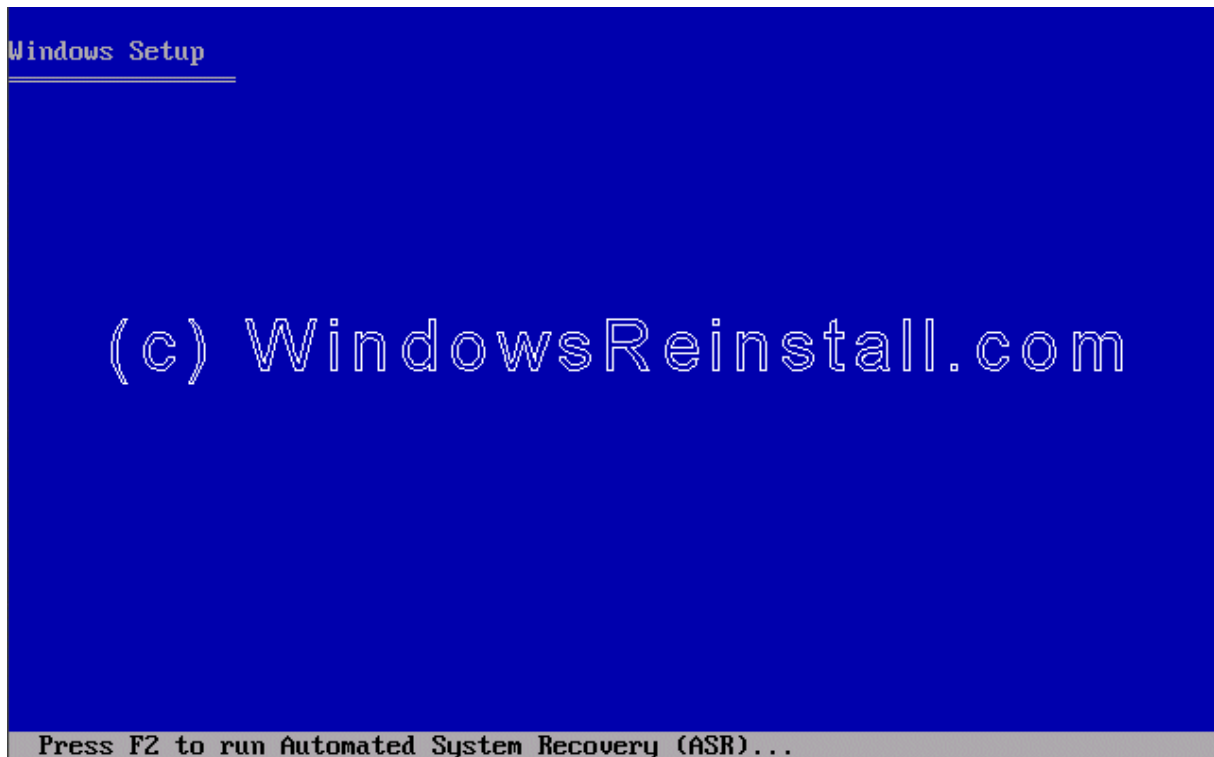
## 2. Một máy tính có ổ CD-ROM.

Để có thể bắt đầu cài đặt, bạn phải kiểm tra trong BIOS xem CD-ROM có phải là thiết bị để khởi động đầu tiên không (first boot).

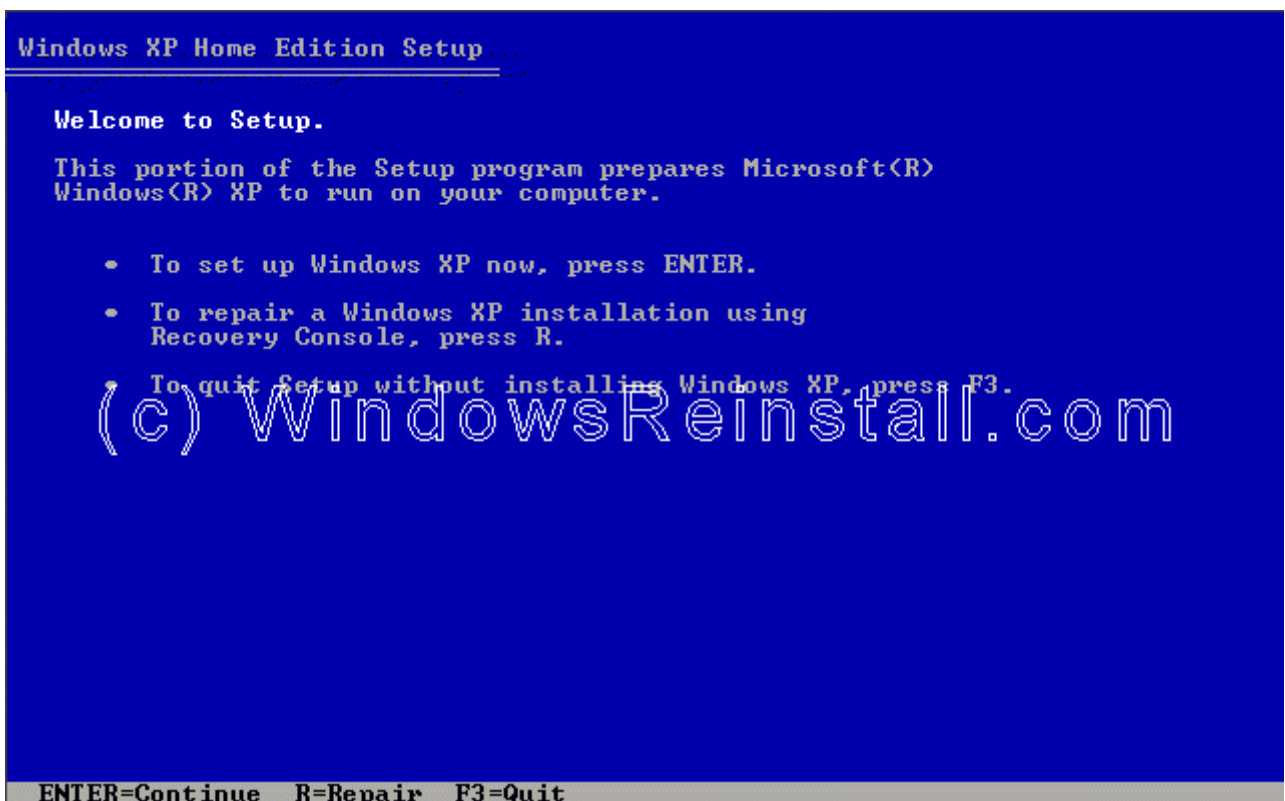


Windows bây giờ chuẩn bị cài đặt vào máy bạn.





Bạn nhấn "ENTER" để bắt đầu quá trình cài đặt.



Nếu đồng ý với thông báo của Windows bạn nhấn F8 để tiếp tục còn nếu không đồng ý bạn nhấn "ESC" để thoát. Nếu bạn không đồng ý, quá trình cài đặt sẽ kết thúc.

Windows XP Home Edition Setup

Windows XP Home Edition Setup

END-USER LICENSE AGREEMENT

**IMPORTANT-READ CAREFULLY:** This End-User License Agreement ("EULA") is a legal agreement between you (either an individual or a single entity) and Microsoft Corporation for the Microsoft software product identified above, which includes computer software and may include associated media, printed materials, "online" or electronic documentation, and Internet-based services ("Product"). An amendment or addendum to this EULA may accompany the Product. YOU AGREE TO BE BOUND BY THE TERMS OF THIS EULA BY INSTALLING, COPYING, OR OTHERWISE USING THE PRODUCT. IF YOU DO NOT AGREE, DO NOT INSTALL OR USE THE PRODUCT; YOU MAY RETURN IT TO YOUR PLACE OF PURCHASE FOR A FULL REFUND.

1. GRANT OF LICENSE. Microsoft grants you the following rights provided that you comply with all terms and conditions of this EULA:

\* Installation and use. You may install, use, access, display and run one copy of the Product on a single computer, such as a workstation, terminal or other device ("Workstation Computer"). The Product may not be used by more than two (2) processors at any one time on any

F8=I agree ESC=I do not agree PAGE DOWN=Next Page

Bây giờ bạn chọn nơi mà bạn muốn cài đặt Win XP. Bạn nhấn "ENTER" để xác nhận phân vùng mà bạn muốn cài đặt Win.

Windows XP Home Edition Setup

The following list shows the existing partitions and unpartitioned space on this computer.

Use the UP and DOWN ARROW keys to select an item in the list.

- To set up Windows XP on the selected item, press ENTER.
- To create a partition in the unpartitioned space, press C.
- To delete the selected partition, press D.

16379 MB Unpartitioned space

Unpartitioned space 16379 MB

ENTER=Install C=Create Partition F3=Quit

Bây giờ bạn cần phải định dạng (format) ổ cứng, NTFS được khuyến khích sử dụng. Bạn cũng có thể chọn FAT32. sau đó bạn nhấn ENTER.

Windows XP Home Edition Setup

A new partition for Windows XP has been created on  
16379 MB Disk 0 at Id 0 on bus 0 on atapi [MBR].

This partition must now be formatted.

From the list below, select a file system for the new partition.  
Use the UP and DOWN ARROW keys to select the file system you want,  
and then press ENTER.

If you want to select a different partition for Windows XP,  
press ESC.

- Format the partition using the NTFS file system (Quick)
- Format the partition using the FAT file system (Quick)
- Format the partition using the NTFS file system
- Format the partition using the FAT file system

ENTER=Continue ESC=Cancel

Ổ cứng sẽ được format.

Windows XP Home Edition Setup

Please wait while Setup formats the partition

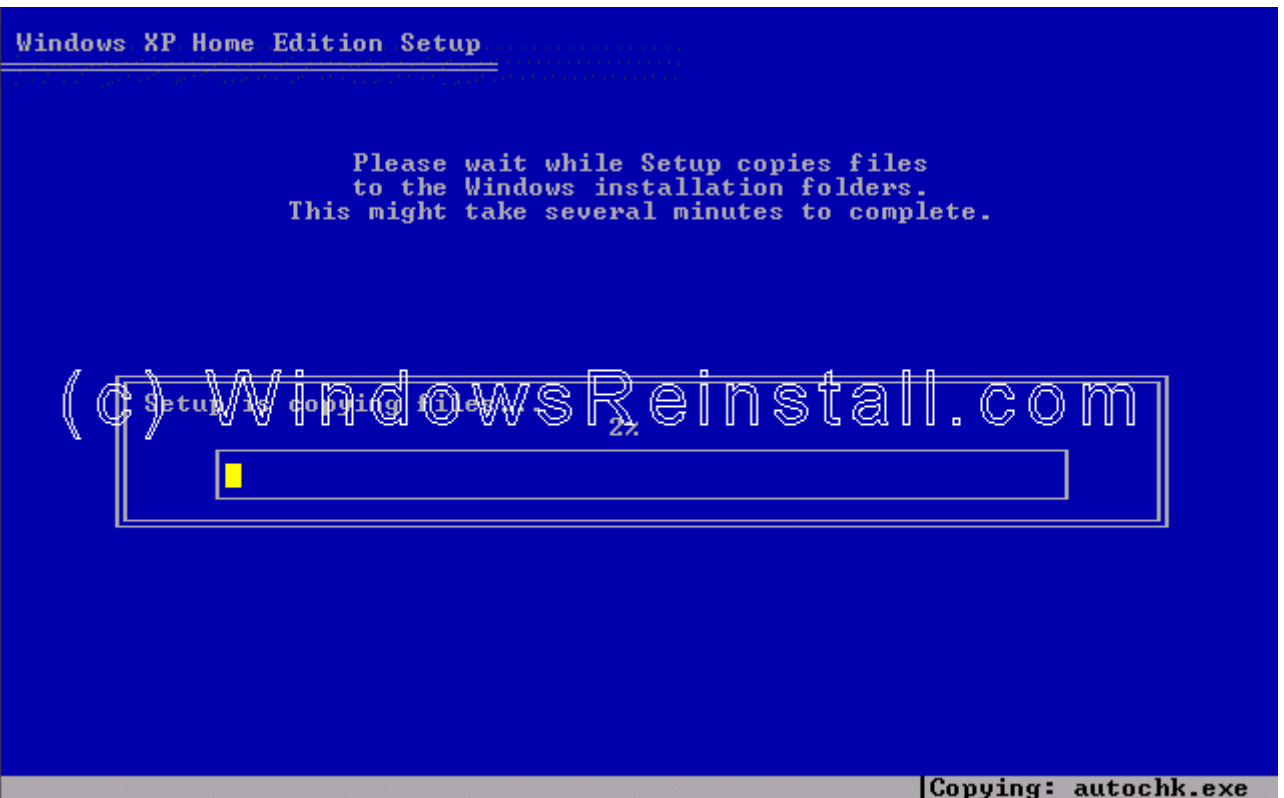
C: Partition1 [New <Raw>] 16370 MB < 16370 MB free>  
on 16379 MB Disk 0 at Id 0 on bus 0 on atapi [MBR].

(c) WindowsReinstall.com

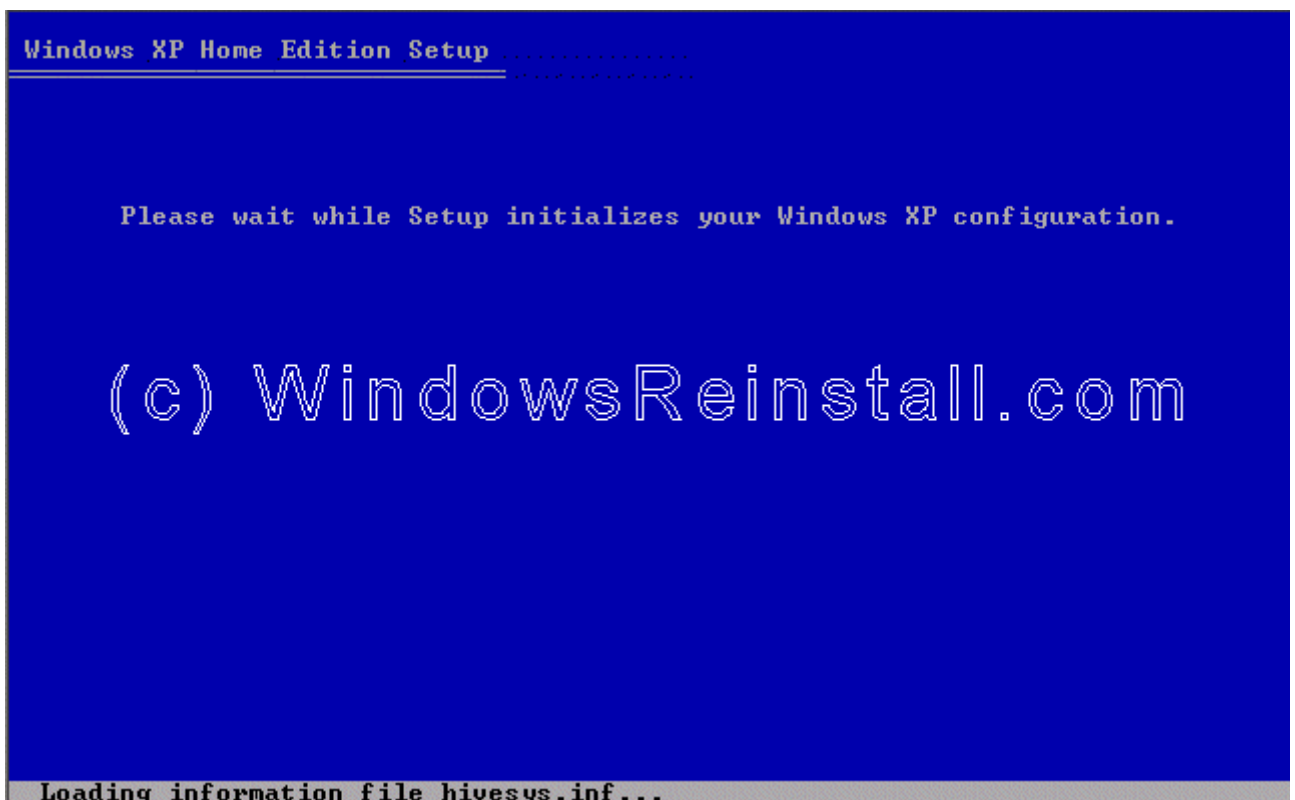
Setup is formatting...

0%

và sau đó Windows sẽ bắt đầu copy những file cần thiết cho quá trình cài đặt.



Windows sẽ nhận cấu hình của Win XP.



Giờ là lúc để khởi động lại Win XP, bạn nhấn "ENTER" để quá trình xảy ra nhanh chóng nếu không Windows sẽ tự động khởi động lại sau 15 giây.

Windows XP Home Edition Setup

This portion of Setup has completed successfully.  
If there is a floppy disk in drive A:, remove it.  
To restart your computer, press ENTER.  
When your computer restarts, Setup will continue.

(c) WindowsReinstall.com  
Your computer will reboot in 11 seconds...



ENTER=Restart Computer

Khi khởi động lại, màn hình có hiện thông báo nhấn một phím bất kì để khởi động bằng ổ CD-ROM, bạn đừng làm gì cả hãy để nó trôi qua.

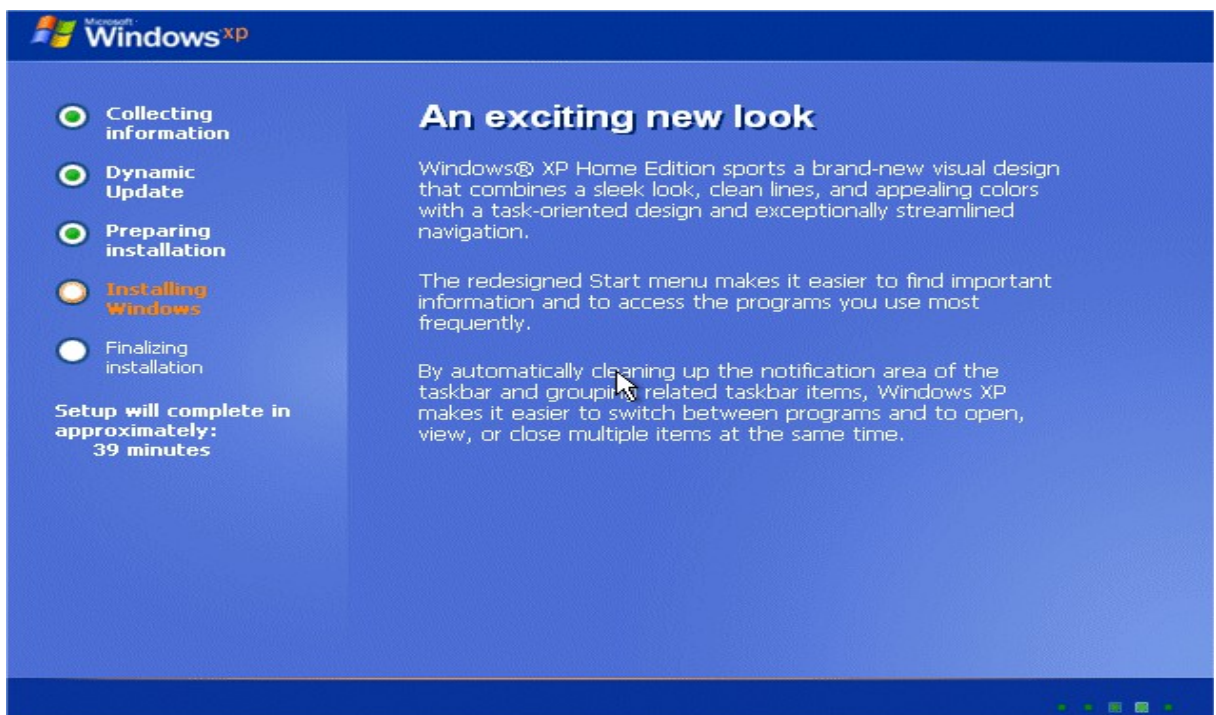
Press any key to boot from CD..

(c) WindowsReinstall.com

Windows đang được khởi động.



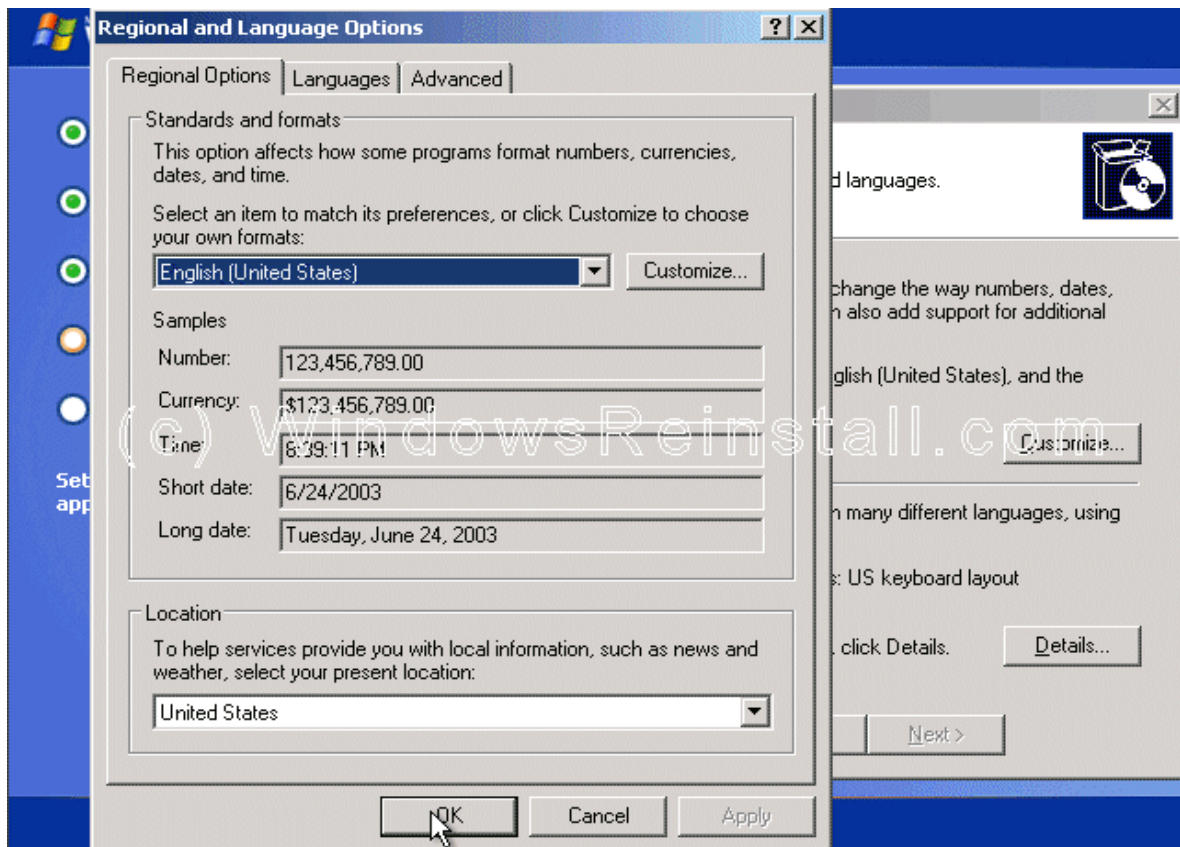
Quá trình cài đặt được tiếp tục.



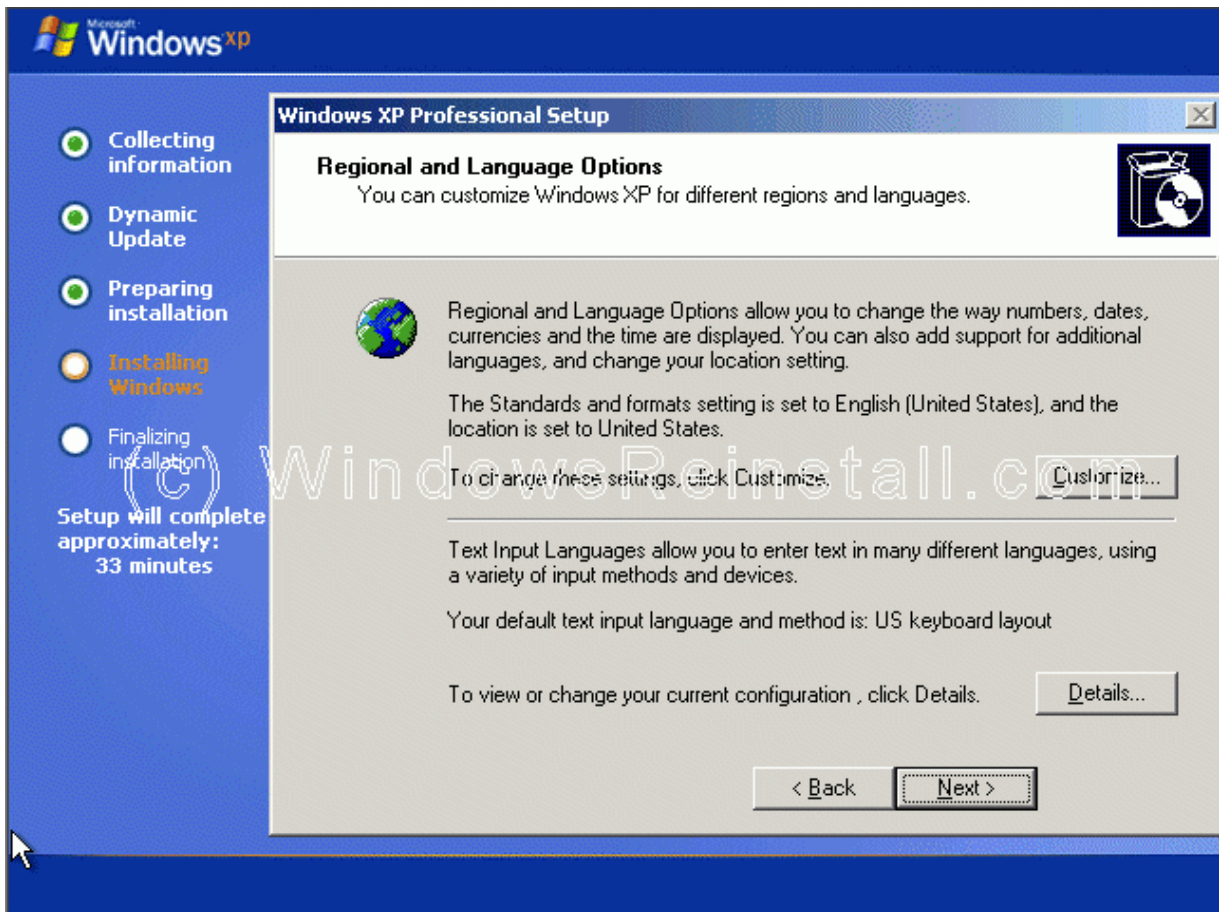
Bây giờ là lựa chọn ngôn ngữ và vùng. Chuột của bạn lúc này đã hoạt động vì thế bạn dùng chuột nhấn vào "CUSTOMIZE"



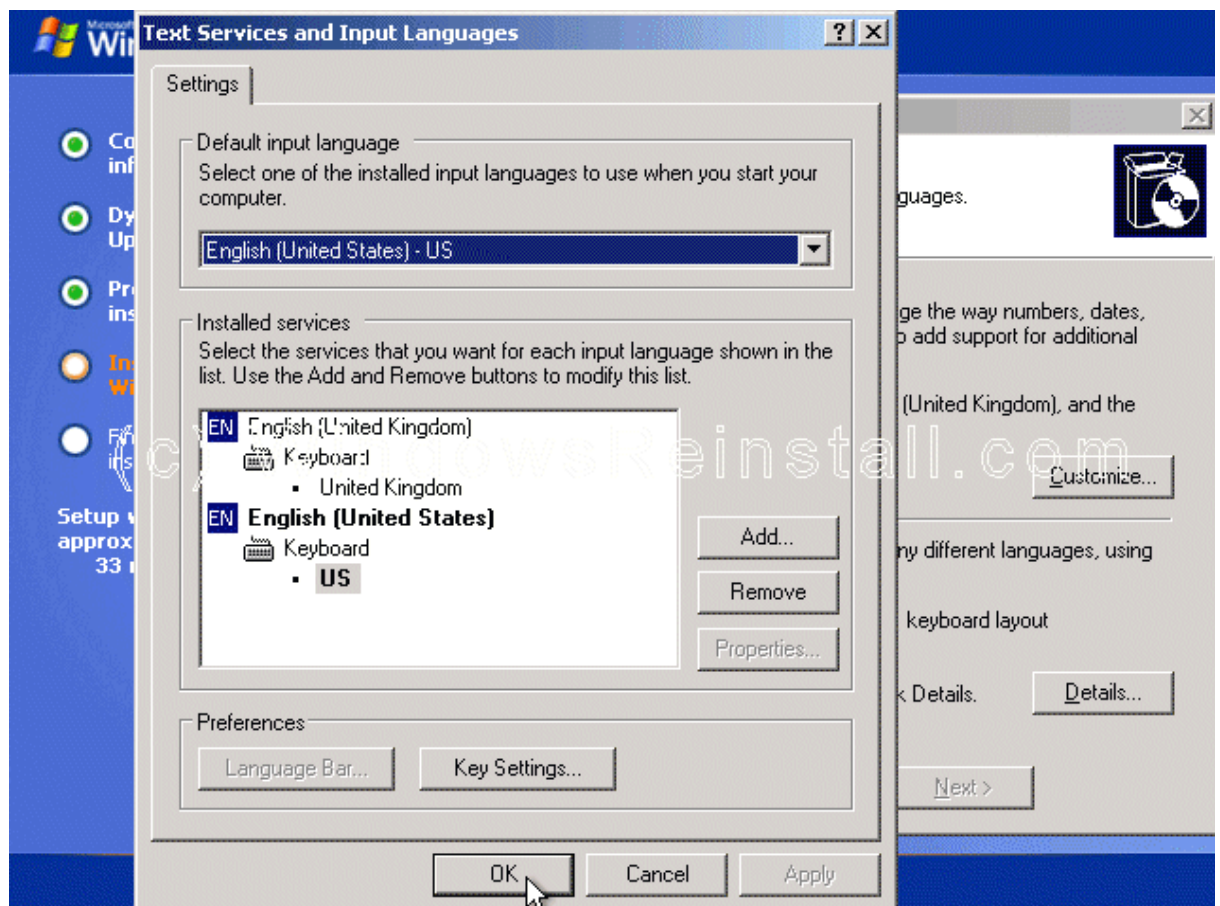
Bây giờ bạn chọn định dạng chuẩn khu vực của bạn và nhấn OK.



Bây giờ bạn nhấn vào "DETAILS".

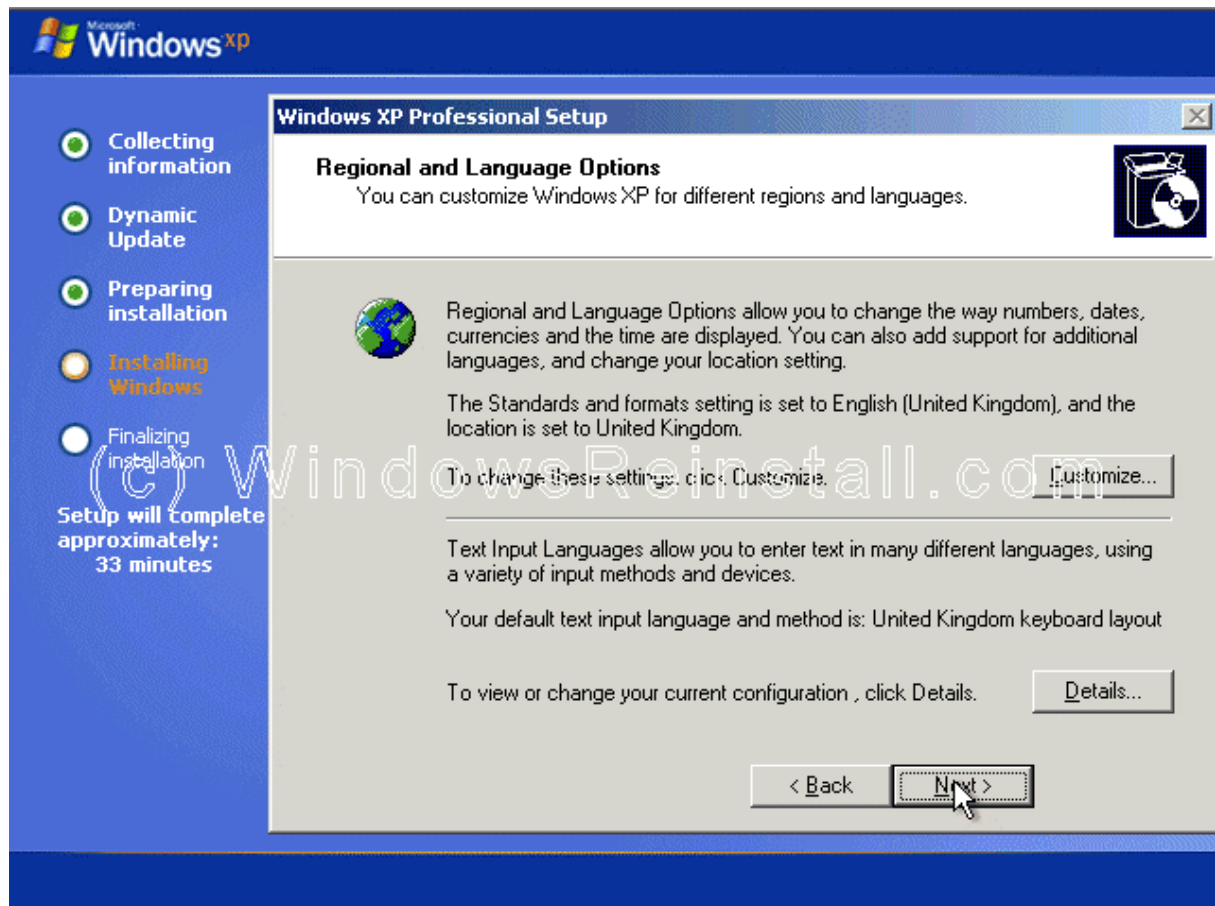


Tiếp đó bạn chọn ngôn ngữ mặc định, và nhấn "OK" khi thoát.

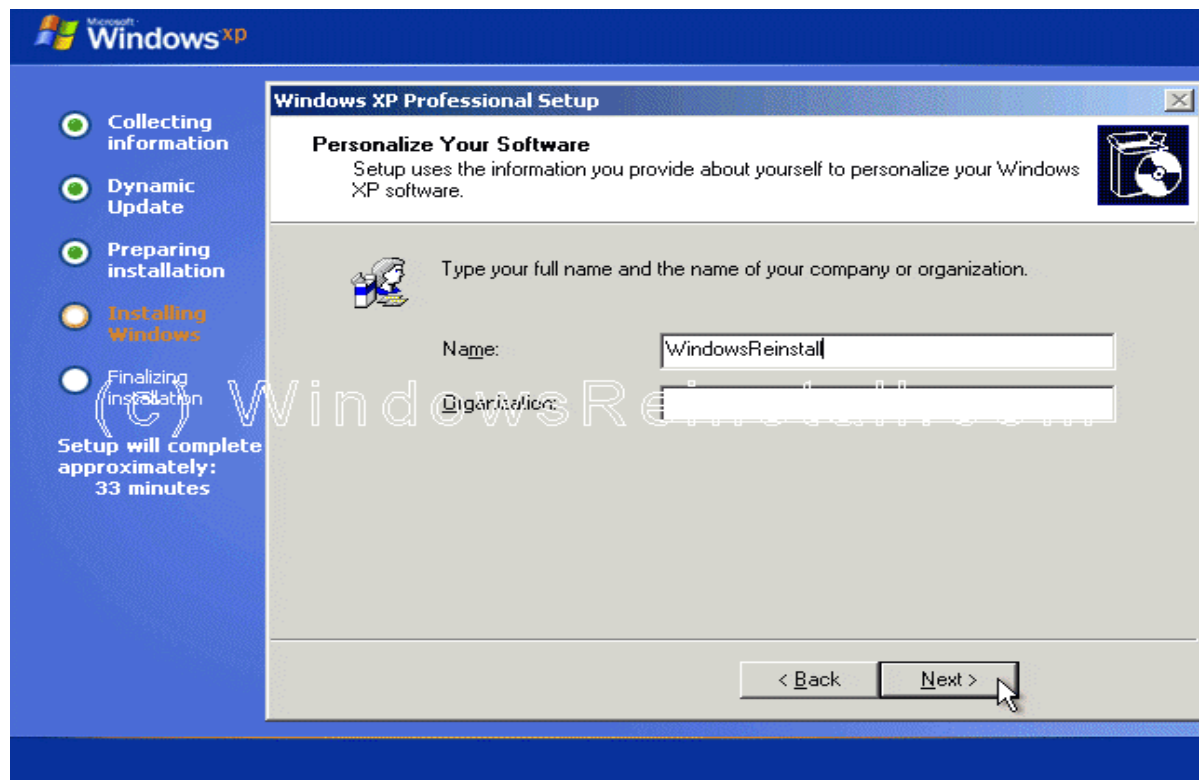




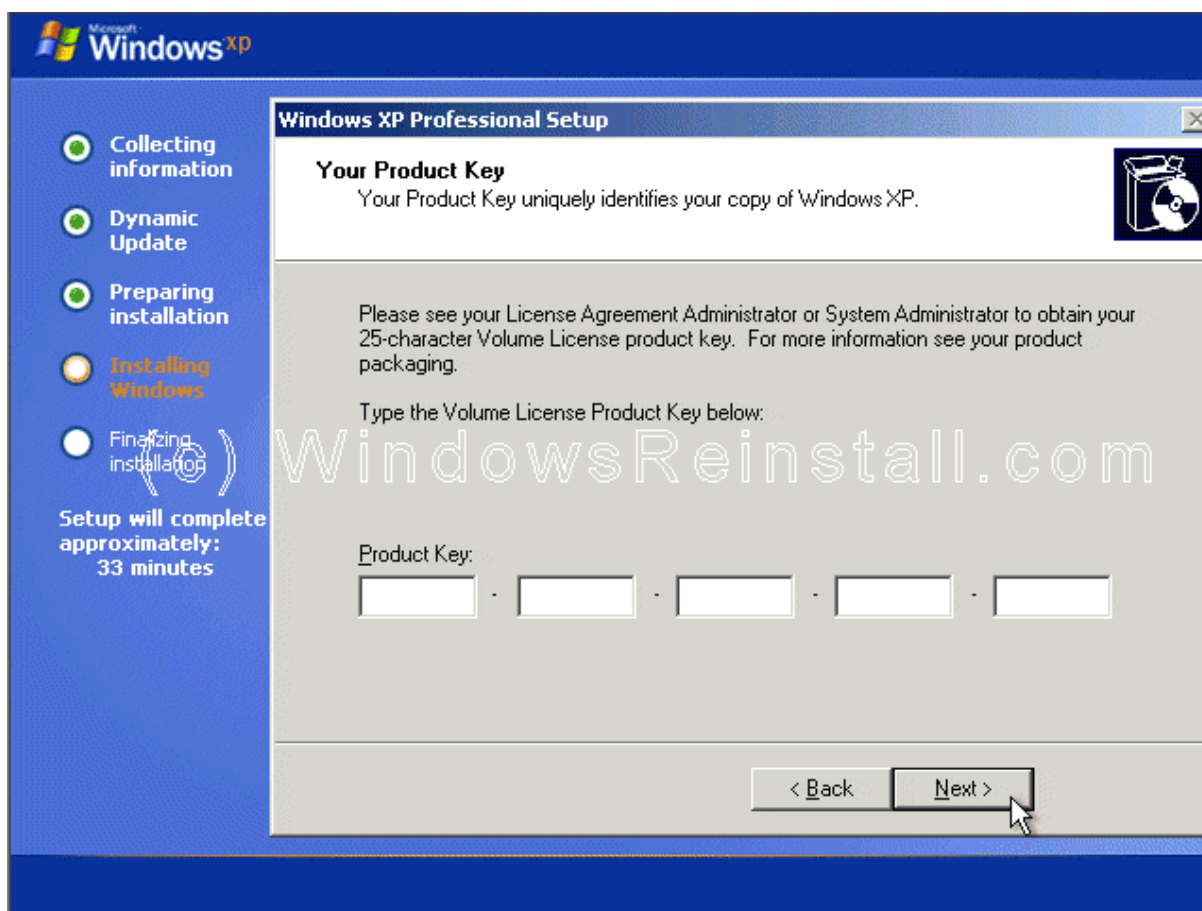
Bây giờ bạn đã có tất cả sự thay đổi cần thiết, bạn nhấn "NEXT".



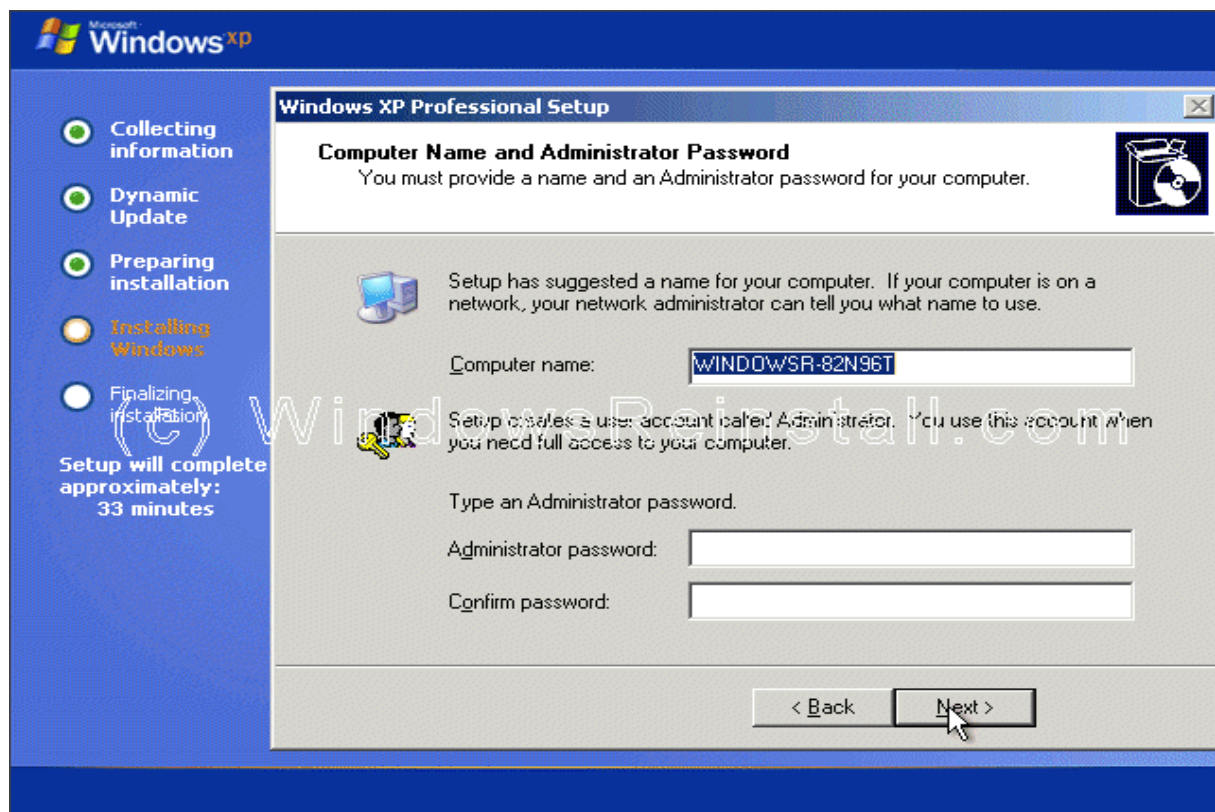
Bây giờ là lúc ghi thông tin cá nhân của bạn. Bạn điền tên và có thể điền thêm nơi công tác, làm việc. Bạn nhấn "NEXT" khi đã sẵn sàng.



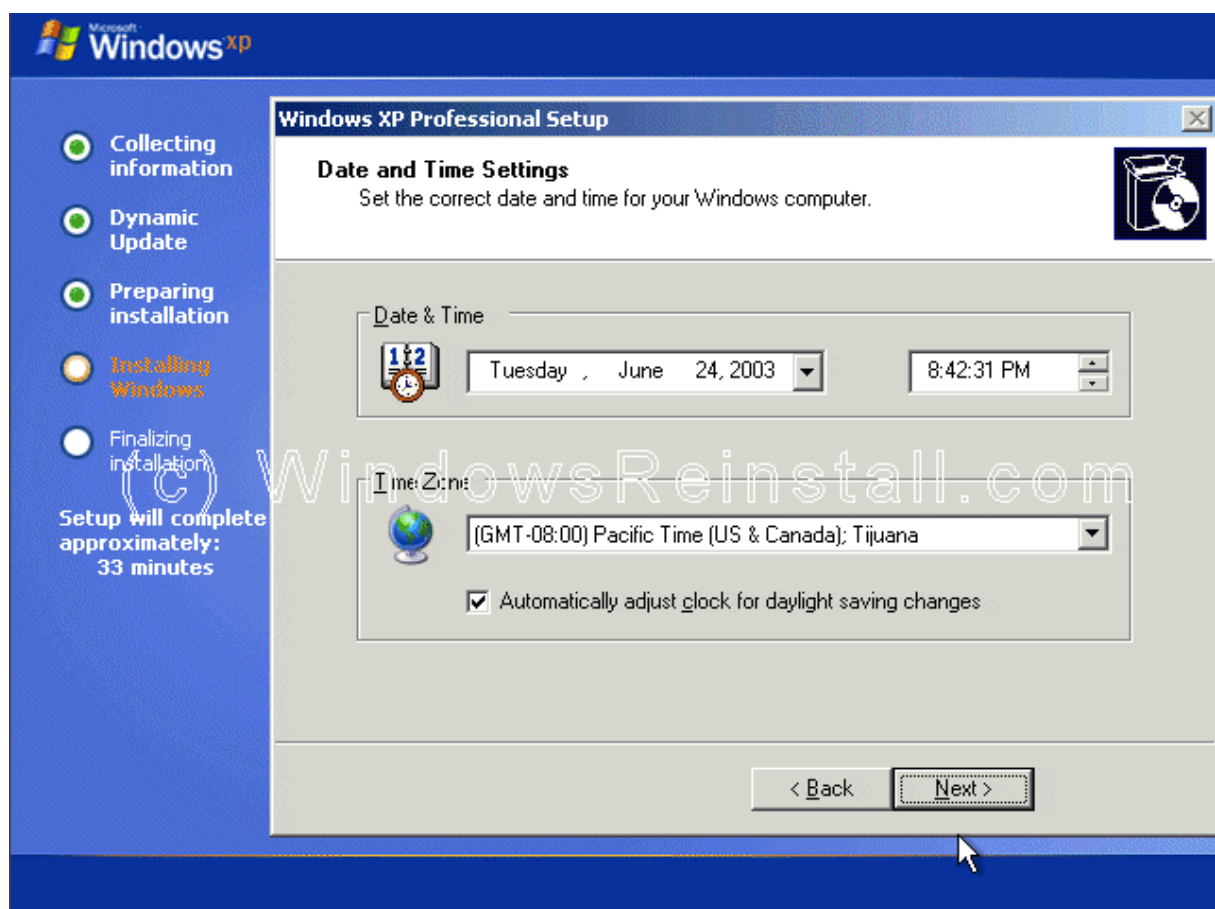
Tiếp đó bạn điền vào khóa sản phẩm. Sau khi điền chính xác xong bạn nhấn NEXT.



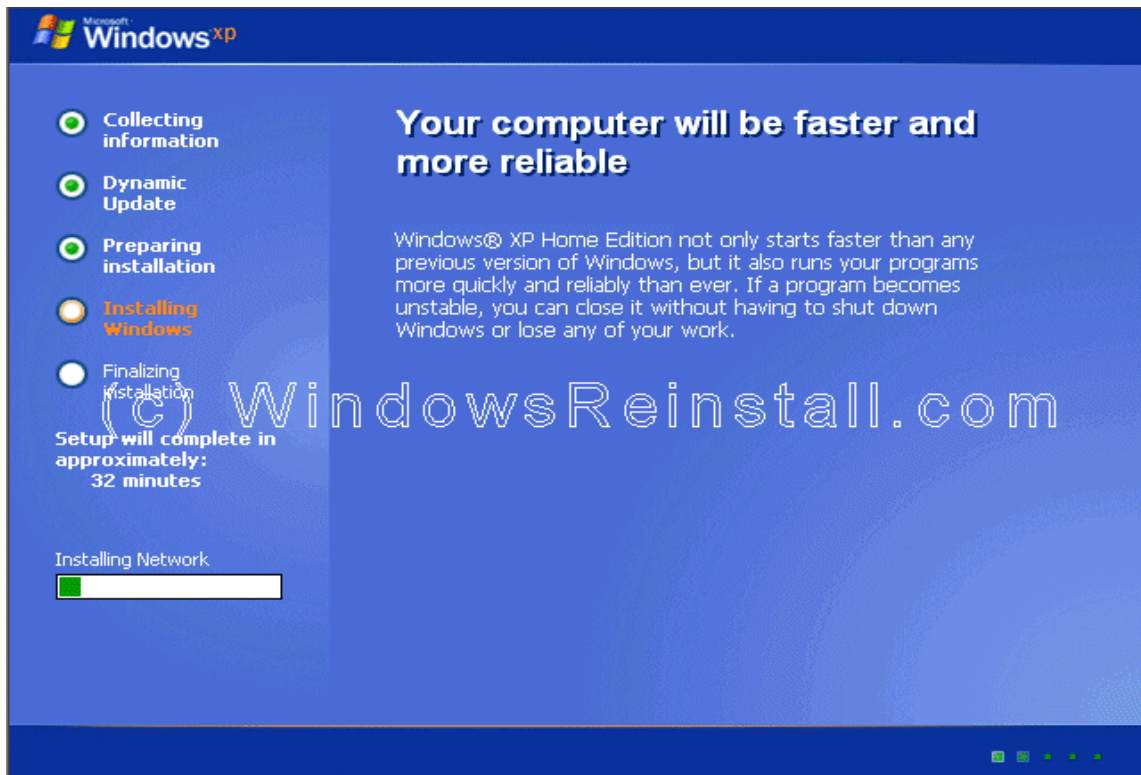
Bây giờ bạn đặt tên cho máy tính của bạn và password của admin. Xác nhận lại password và nhấn "NEXT".



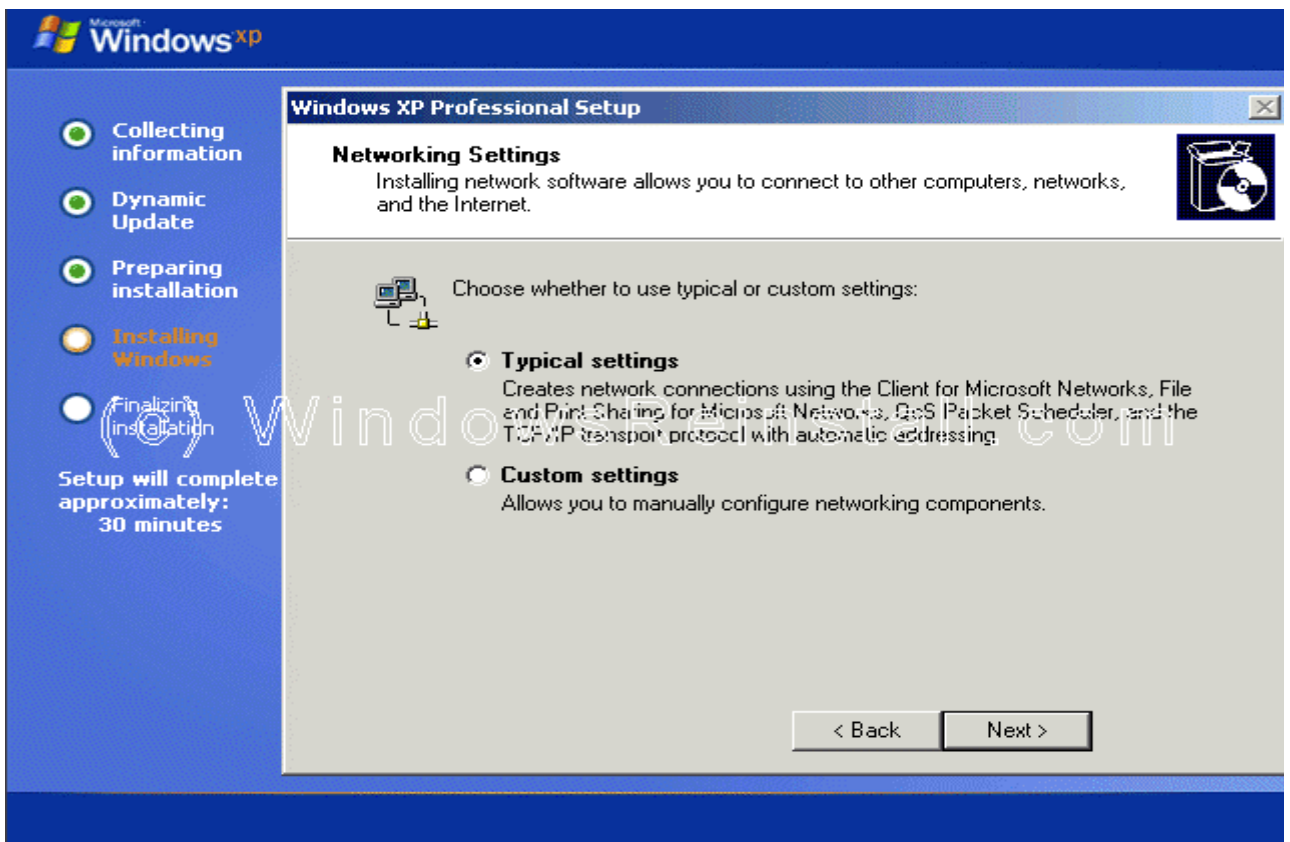
Hệ thống giờ và ngày là phần tiếp theo, bạn thay đổi nếu thấy cần thiết, và nhấn "NEXT".



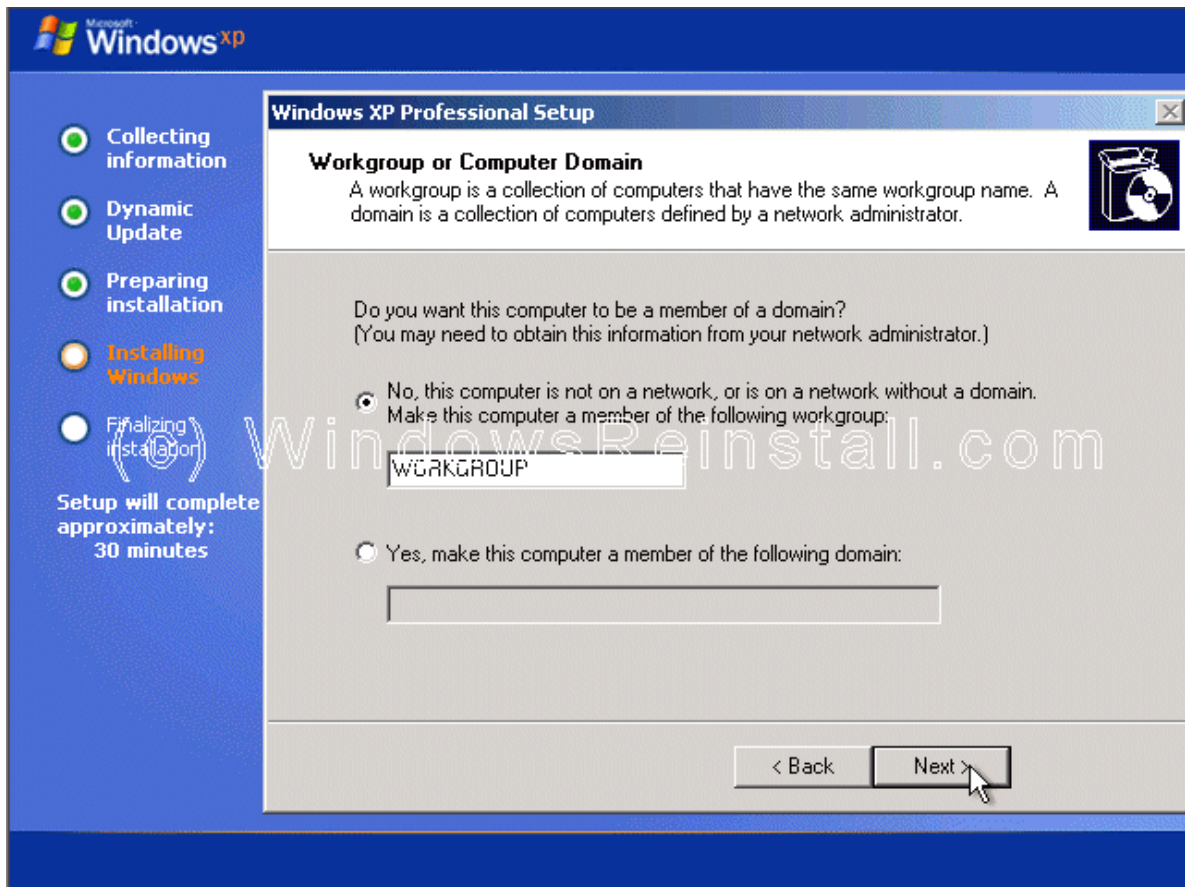
Windows sẽ tiếp tục được cài đặt ngay sau đó.



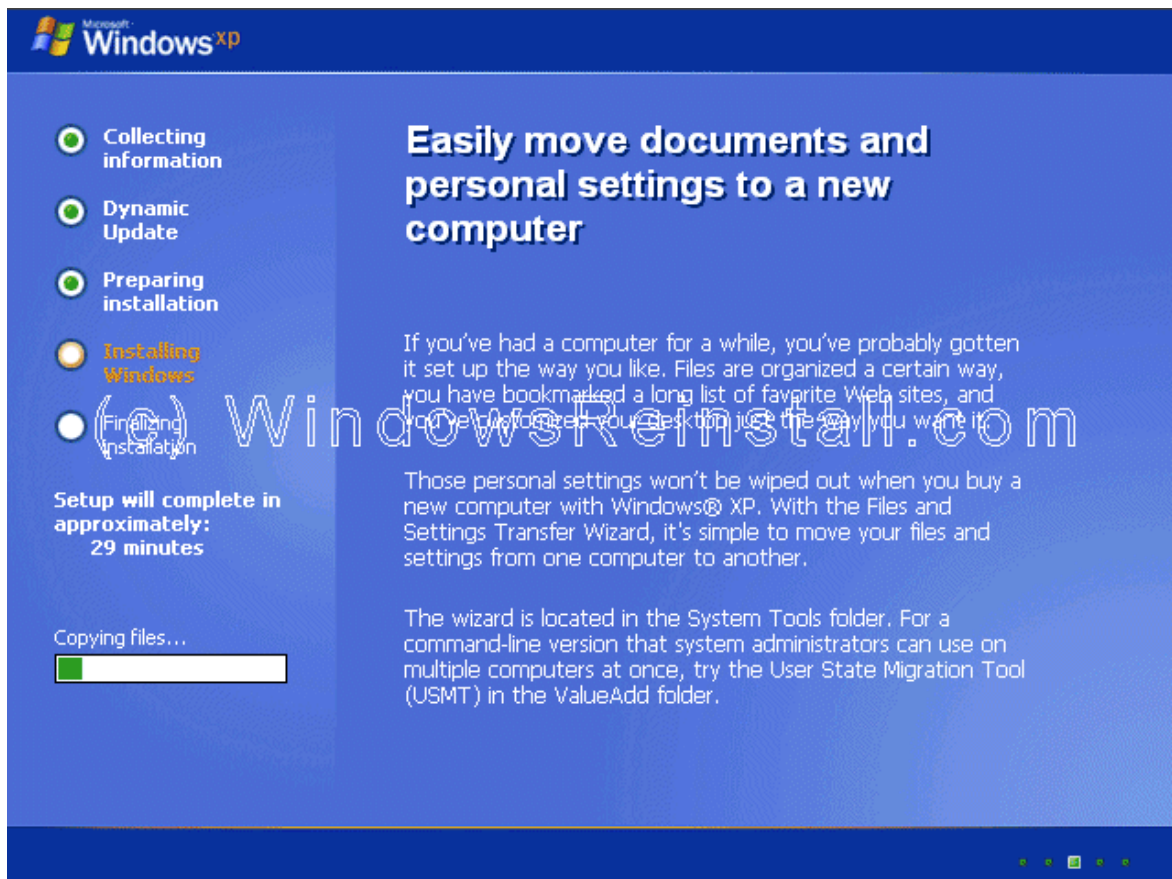
Nếu card mạng được tìm thấy trong máy của bạn thì bảng sau sẽ hiện ra. Bạn chọn "TYPICAL SETTINGS" và nhấn NEXT.



Thay đổi tên nhóm làm việc nếu bạn thấy cần thiết và nhấn "NEXT".



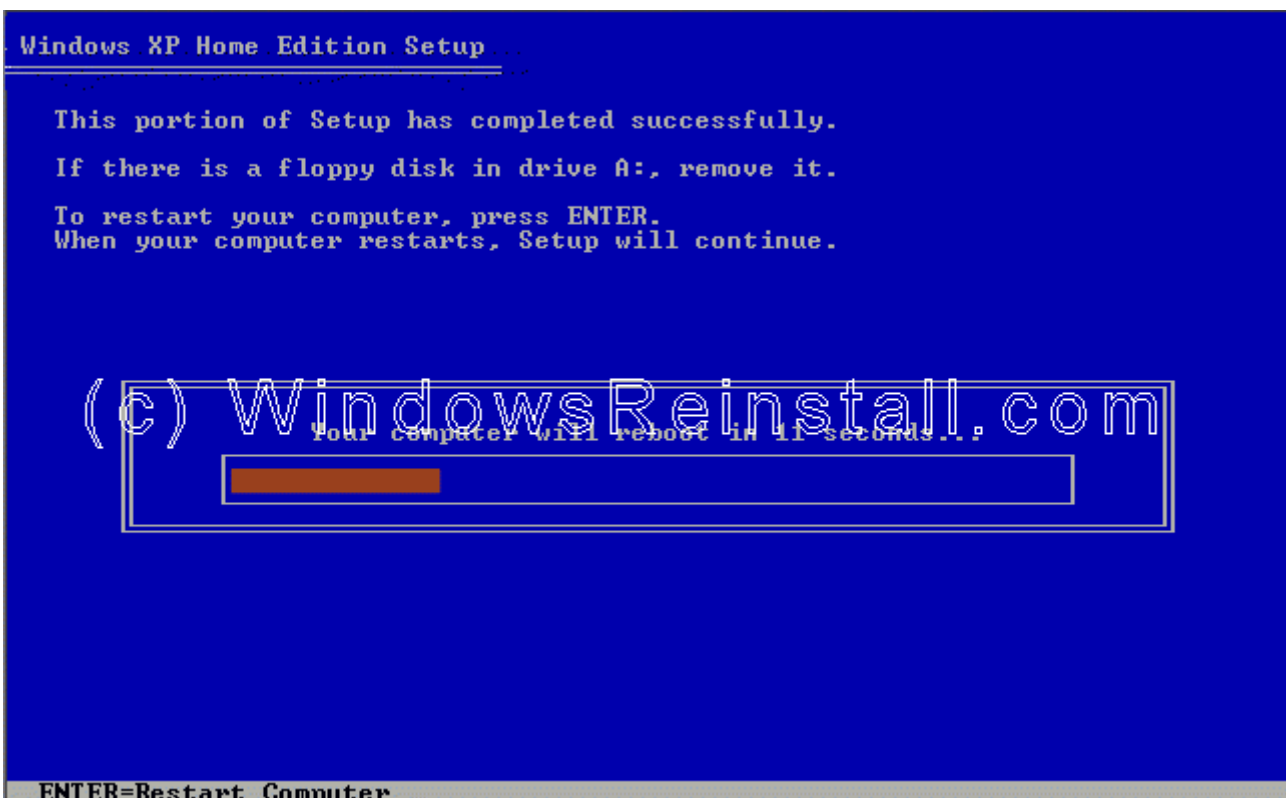
Windows sẽ tiếp tục cài đặt.



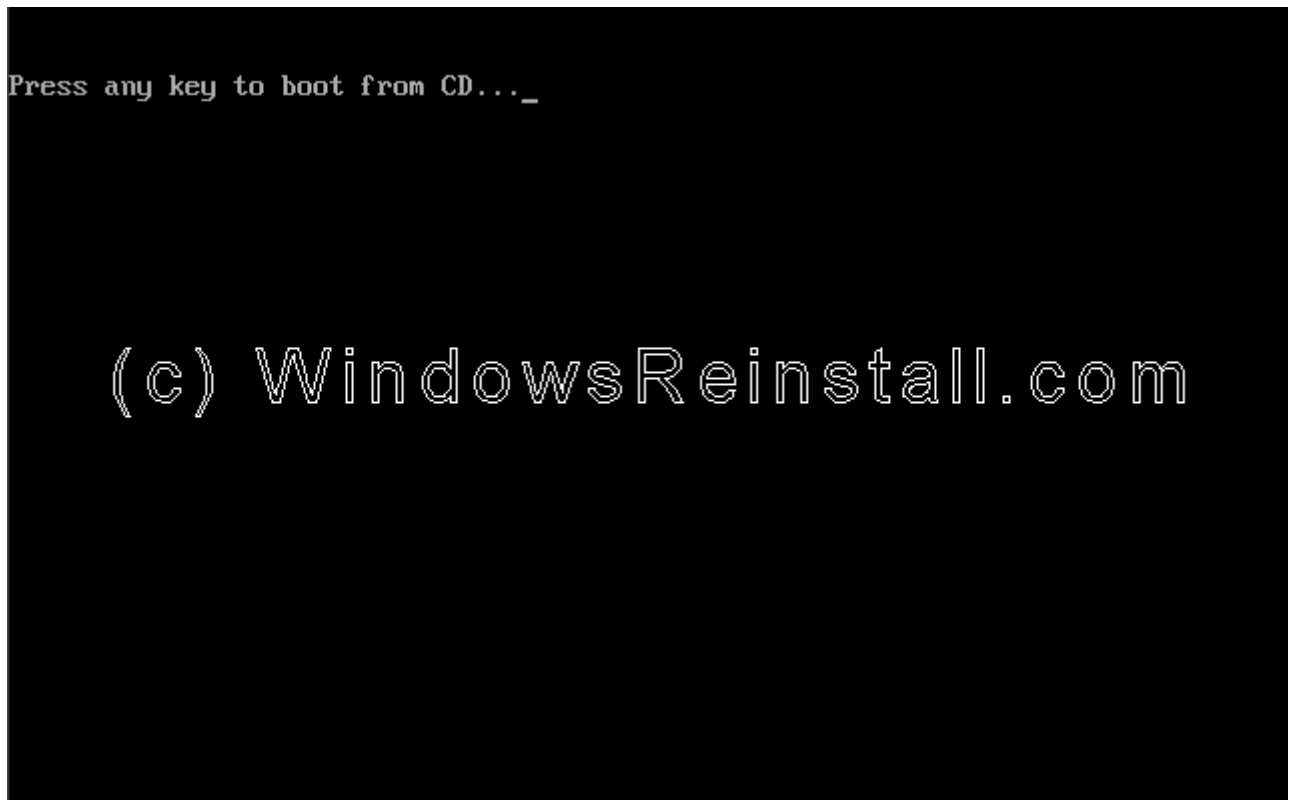
Quá trình cài đặt kết thúc.



Bây giờ là lúc để Windows XP khởi động lại lần nữa, bạn nhấn "ENTER" để quá trình diễn ra nhanh chóng, mặt khác bạn cũng có thể đợi 15 giây để Windows tự động khởi động lại.



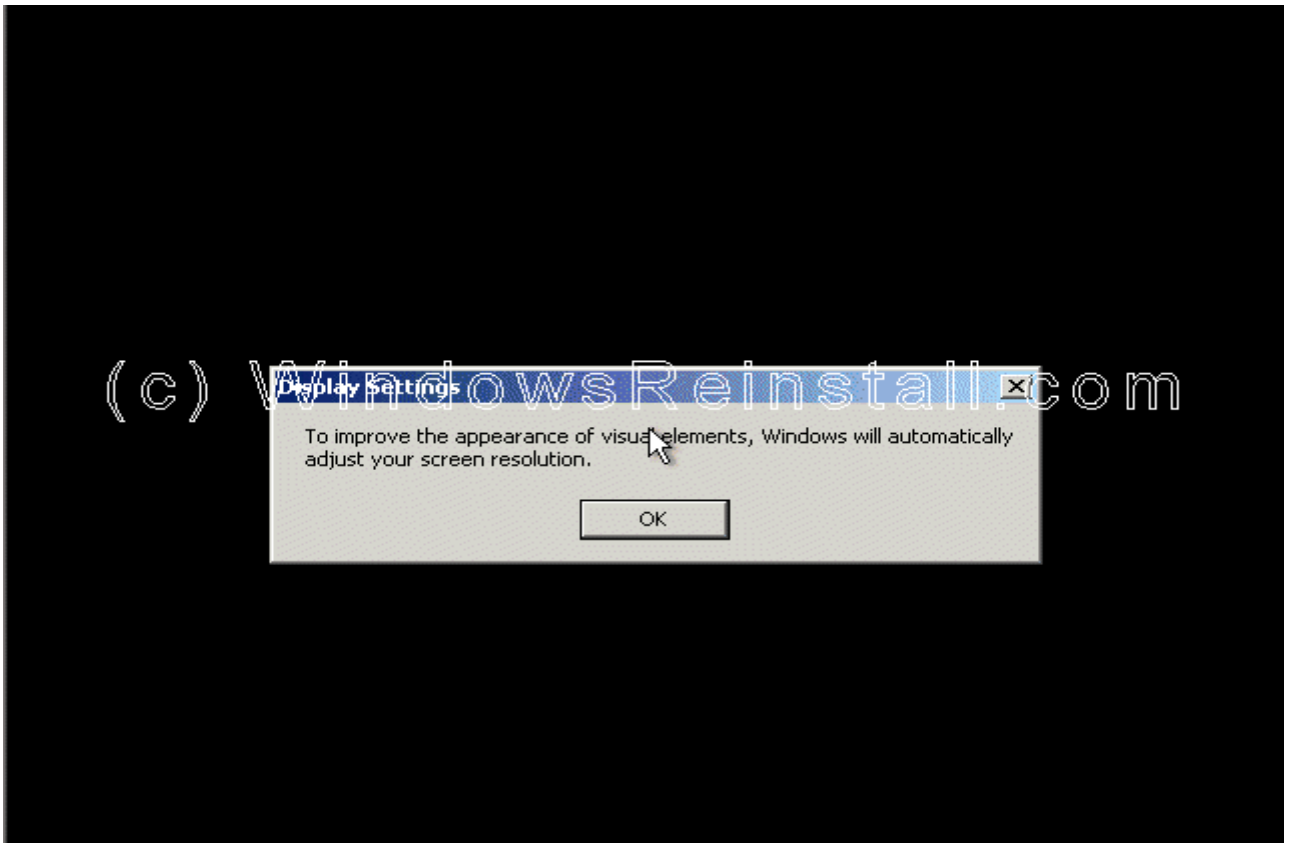
Khi khởi động lại sẽ có thông báo nhấn một nút bất kì để máy tính khởi động bằng CD-ROM, bạn đừng nhấn bất kì nút nào, cứ để mặc cho nó trôi qua.



Windows sẽ tiếp tục được nạp.

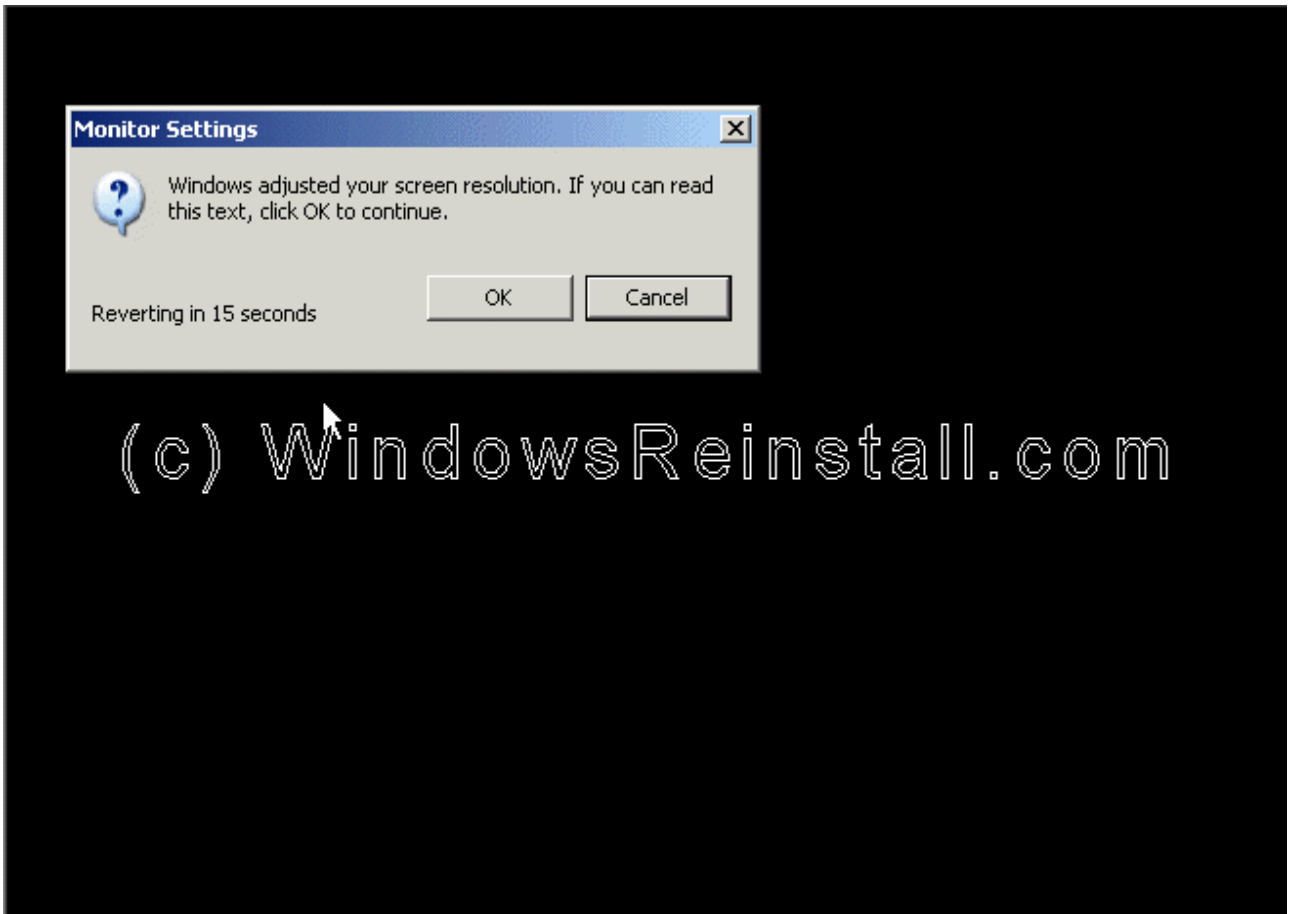


Windows bây giờ sẽ nhận cấu hình máy tính của bạn. Bạn nhấn OK để tiếp tục.



Nếu bạn đồng ý với sự thay đổi bạn nhấn "OK" không thì bạn nhấn "CANCEL" để qũy lại với cấu hình cũ.

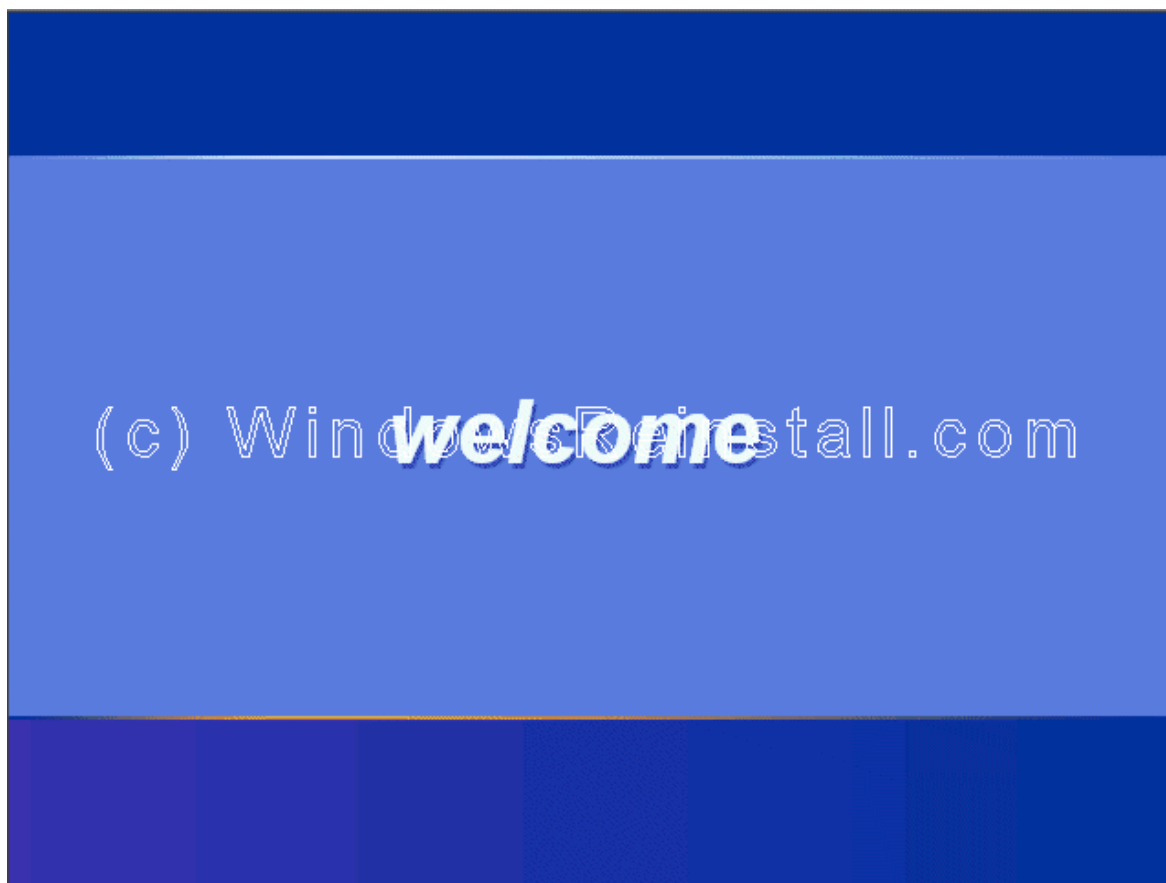




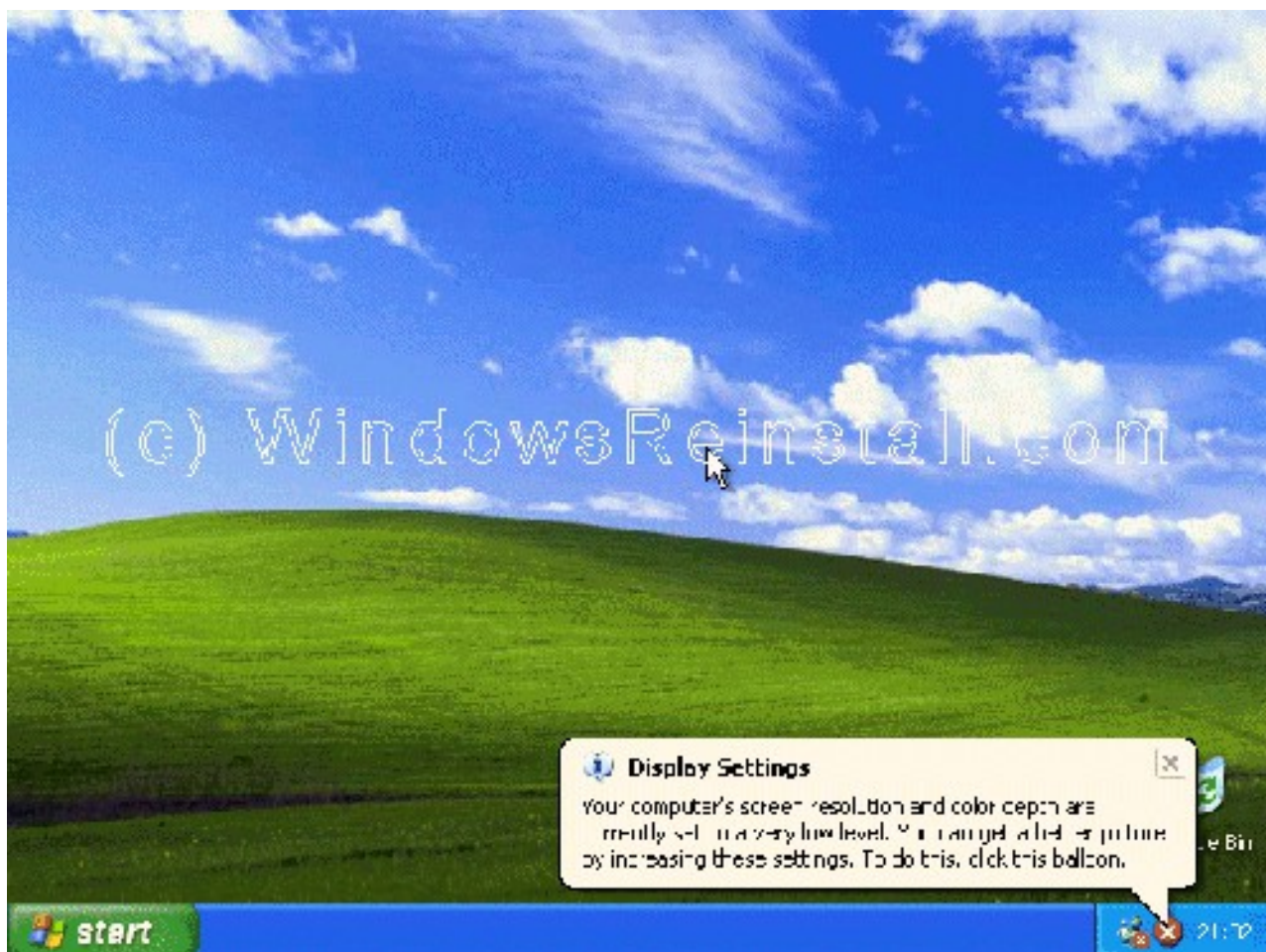
Bây giờ WINDOWS sẽ cập nhật thay đổi. Bạn hãy kiên nhẫn chờ đợi.



Màn hình WELCOME hiện lên.



và kết thúc là Desktop của Windows XP. Windows đã được cài xong.

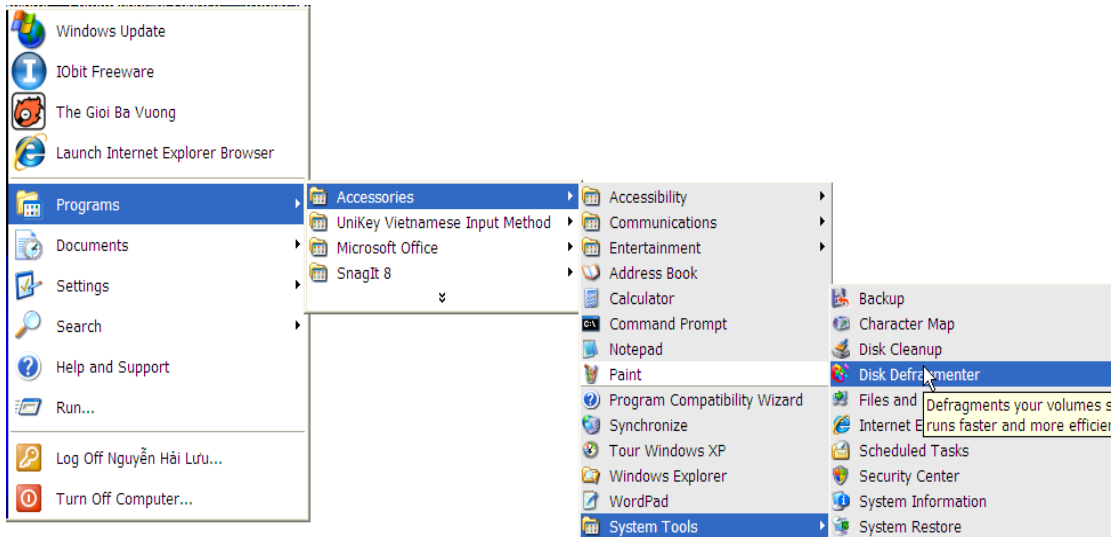


### 3.3. Giới thiệu một số ứng dụng của môi trường Windows

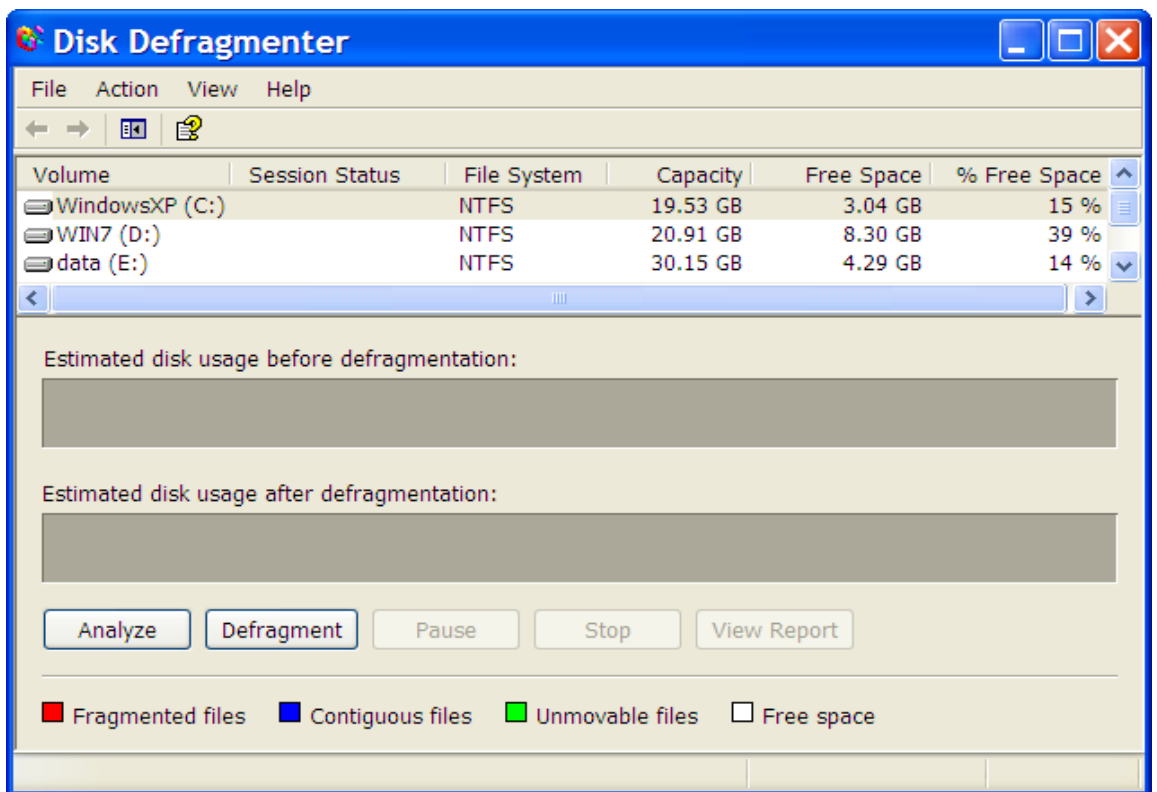
#### **1. Ứng dụng chống phân mảnh(disk defragmenter)**

Máy tính sau khi sử dụng một thời gian, các file của H Đ H và các ứng dụng sẽ phân tán lộn xộn trên ổ cứng, làm đầu đọc phải dò tìm mất thời gian. Ứng dụng chống phân mảnh (disk defragmenter) tích hợp sẵn trong windows sẽ sắp xếp gọn gàng các file, giúp máy tính làm việc hiệu quả hơn, thời gian chạy nhanh hơn.

**Cách dùng:** Từ start/programs/accessories/system tools/disk defragmenter



Khi xuất hiện cửa sổ disk defragmenter, chọn ổ, rồi click vào nút defragment .



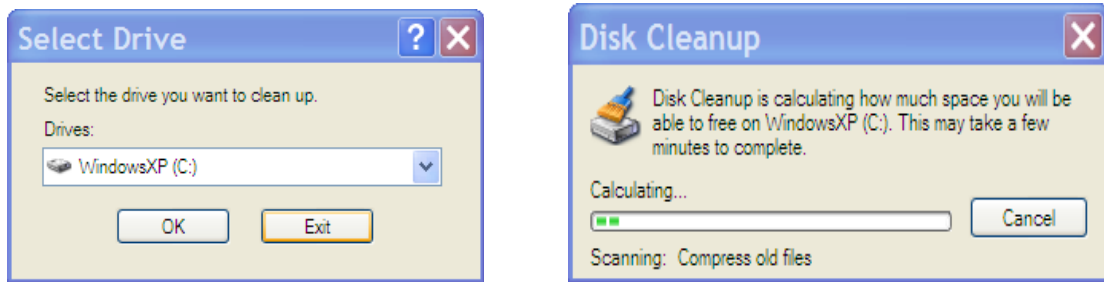
## 2. Ứng dụng dọn ổ đĩa(disk cleanup)

Trong quá trình sử dụng máy tính, H Đ H và các ứng dụng sẽ sinh ra các phai rác làm đầy ổ cứng. Muốn giải phóng không gian đĩa, giúp máy chạy nhanh hơn, có thể dùng ứng dụng dọn ổ đĩa ( disk cleanup) , được tích hợp sẵn trong H Đ H windows xp.

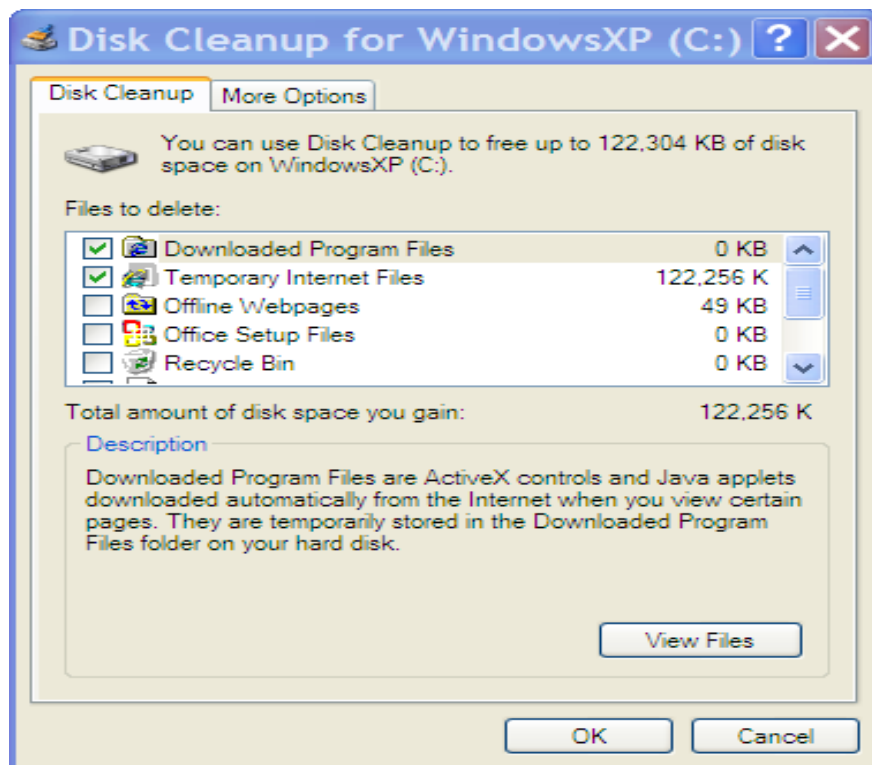
Cách dùng tương tự như phần chống phân mảnh :

start/programs/accessories/system tools/disk cleanup. Sau khi click chuột vào

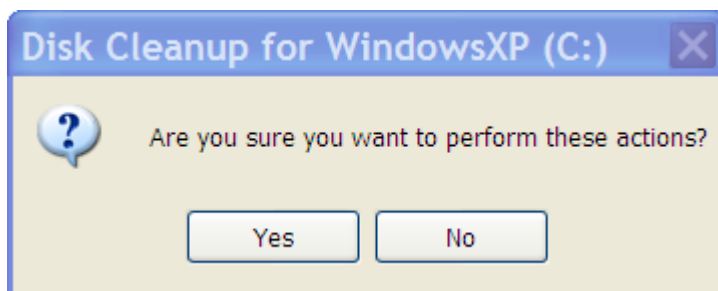
mục disk cleanup, cửa sổ select driver xuất hiện, ta chọn ổ, rồi click ok, cửa sổ disk cleanup xuất hiện.



Cửa sổ chọn thư mục xuất hiện, ta có thể chọn hoặc click ok.



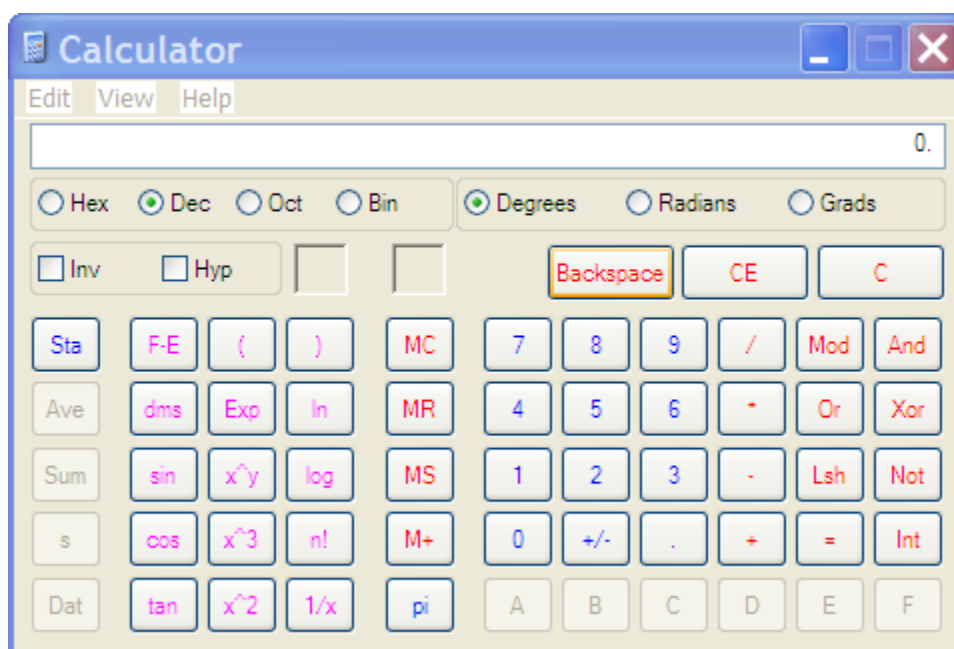
Sau khi click ok, cửa sổ xác nhận xuất hiện, nếu tiếp tục dọn rác thì click yes, ngược lại thì click no



### 3. Ứng dụng máy tính tay(calculator)

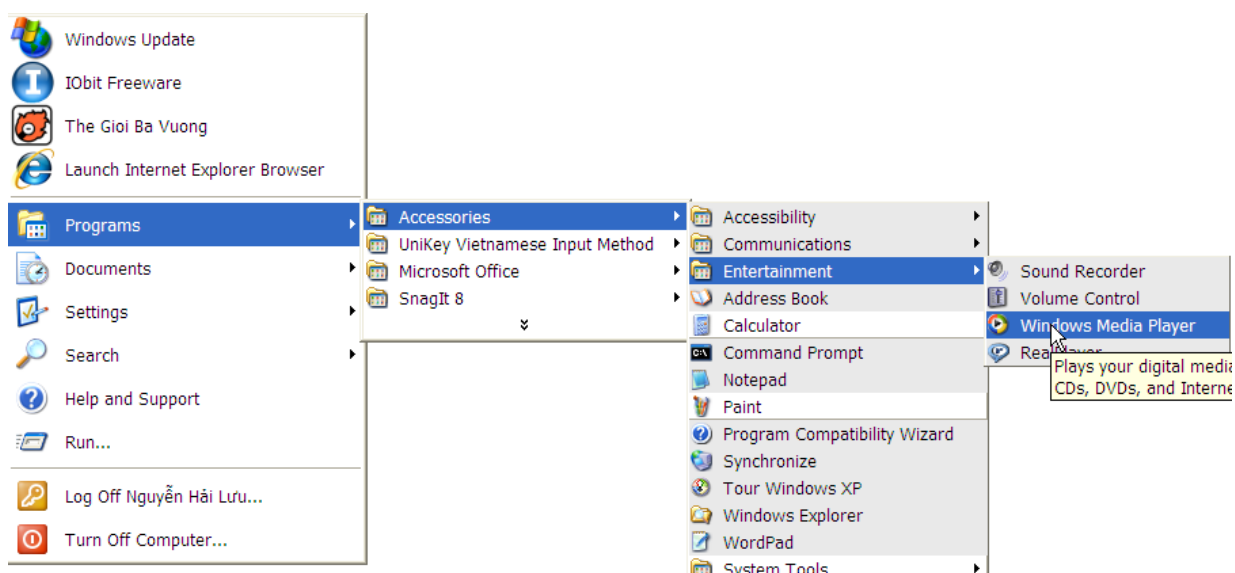
Khi làm việc với máy tính đôi khi ta cần sử dụng đến máy tính tay( calculator)

Cách kích hoạt theo đường dẫn start/programs/accessaries/calculator.



#### 4. Ứng dụng xem phim, nghe nhạc, làm phim.

Chúng ta có thể xem phim, nghe nhạc bằng Ứng dụng media player theo đường dẫn start/programs/accessaries/entertainment/windows media player.

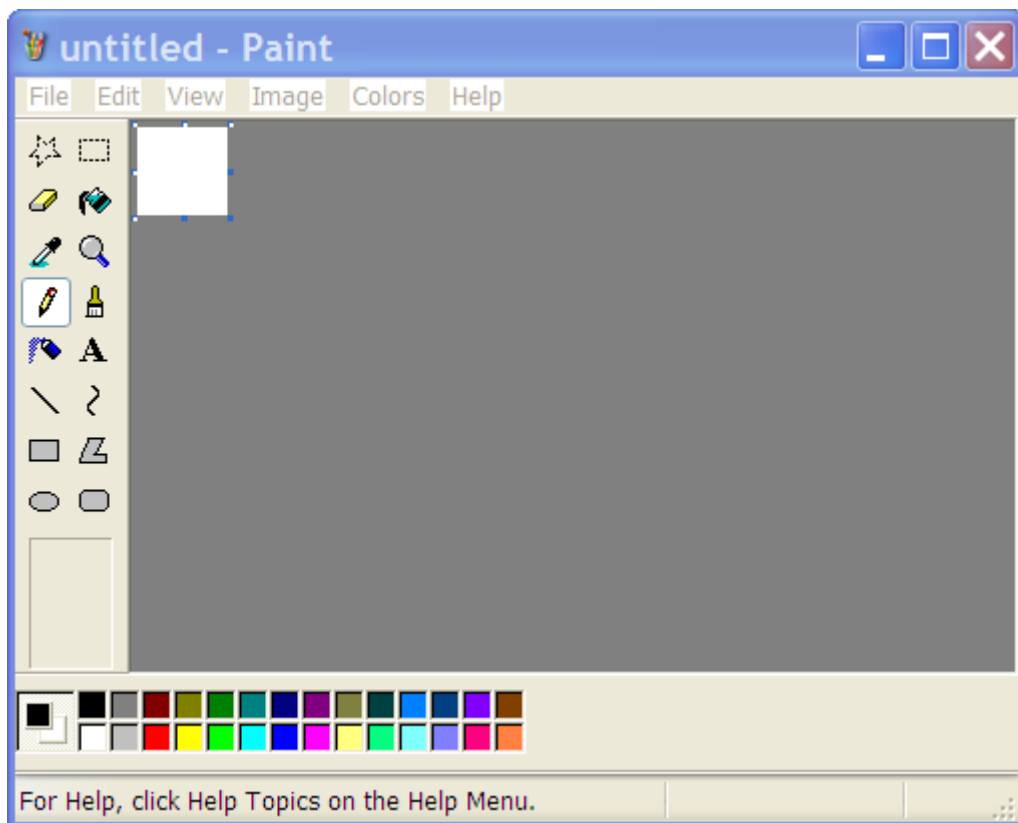


Khi được kích hoạt ta có cửa sổ.



## 5. Ứng dụng sửa chữa ảnh.(paint)

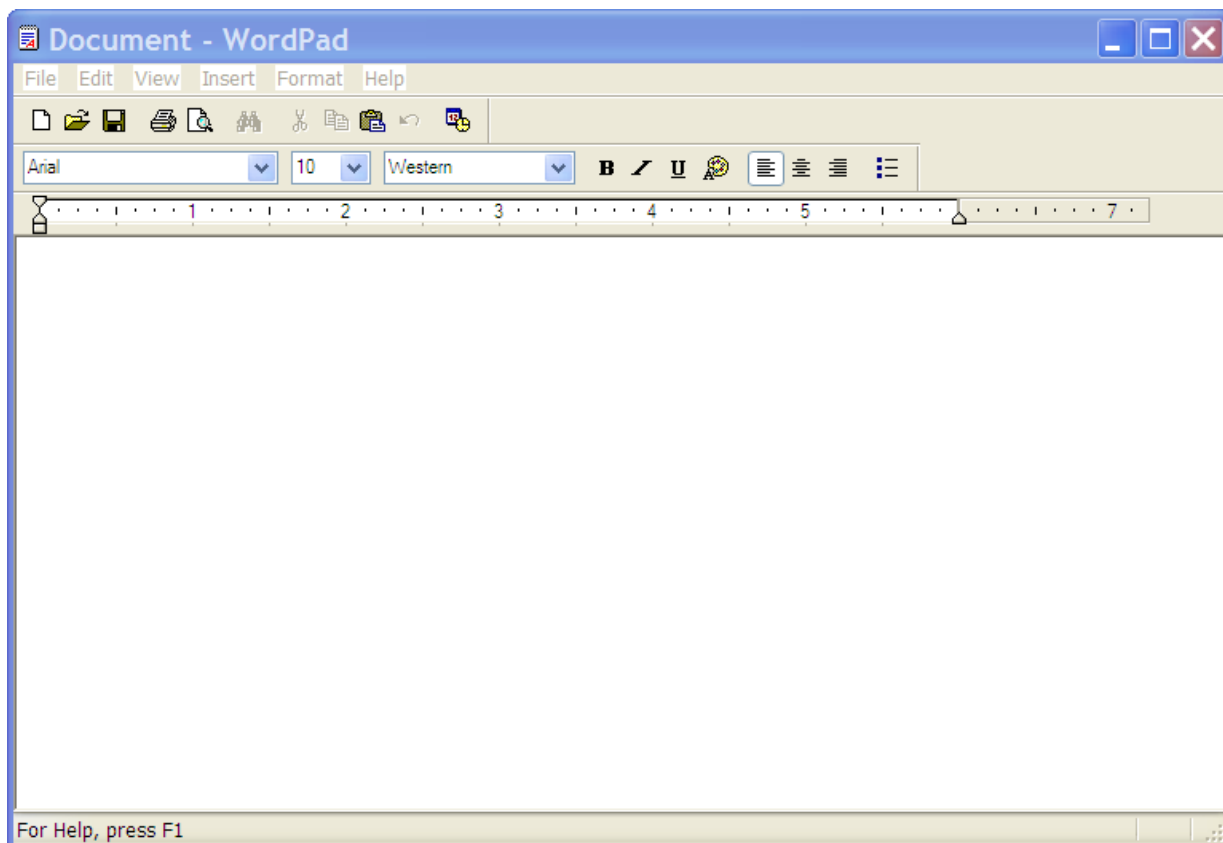
Hình ảnh được sửa tùy thích, Ứng dụng paint sẽ giúp chúng ta làm việc đó. Kích hoạt paint theo đường dẫn start/programs/accessories/paint, ta có cửa sổ vẽ sau.



## 6. Ứng dụng soạn thảo văn bản(wordpad).

Nếu không có hệ soạn thảo MS-WORD, chúng ta có thể dùng wordpad. Độ tiện ích của wordpad nghèo hơn MS-WORD.

Kích hoạt cửa sổ soạn thảo wordpad theo đường dẫn:  
start/programs/accessaries/wordpad. Sau khi kích hoạt ta có cửa sổ wordpad bên dưới.



Các ứng dụng khác như words, exel sẽ được học kỹ trong phần tin học cơ bản.

### **3.4. Windows Explorer và My computer**

#### **3.4.1. Khởi động Windows Explorer**

Windows explorer là công cụ trợ giúp của Windows 98 giúp ta biết toàn bộ máy tính có gì, cho phép xem toàn bộ nội dung của máy tính như một hệ thống thứ bậc cấu trúc cây.

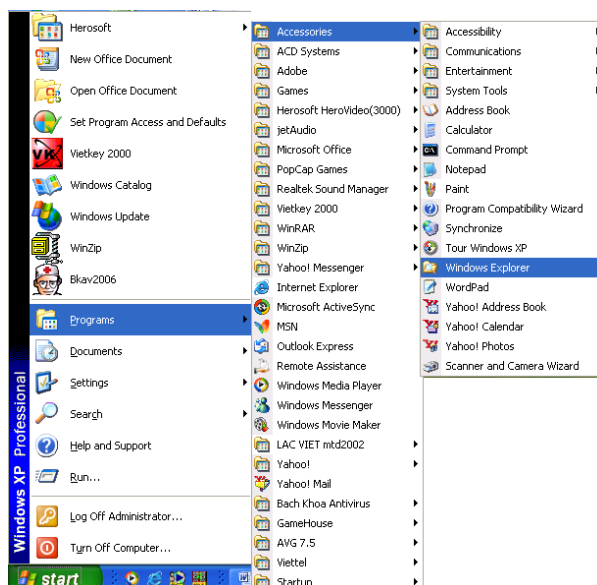
Có nhiều cách để khởi động Windows explorer:

*Cách 1:* Kích đúp chuột vào biểu tượng Windows explorer trên nền Desktop

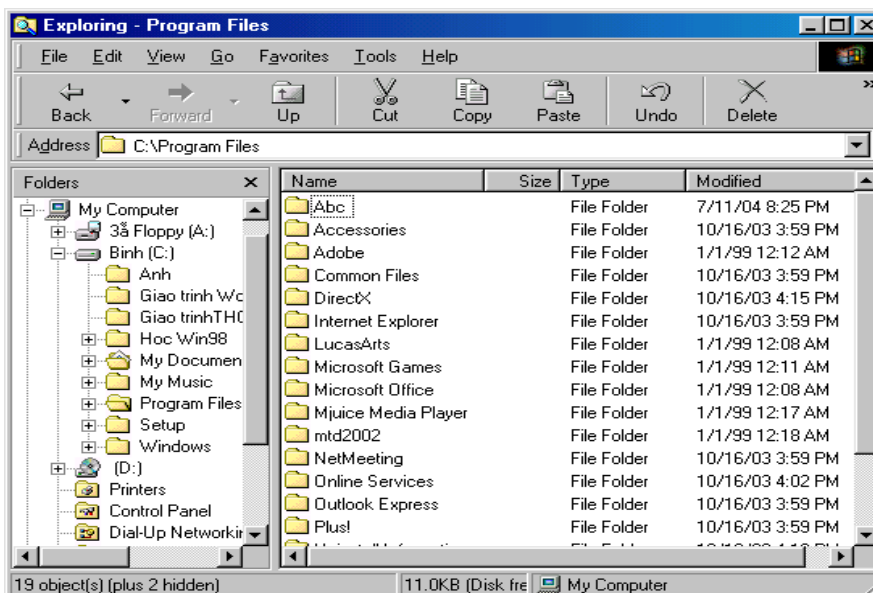


*Cách 2:* Kích chuột vào Start, chọn program, chọn Windows explorer





Cửa sổ Windows explorer được chia thành hai phần chính: Bên trái và bên



phải

Phần bên trái cửa sổ: Là cây thư mục liệt kê các tài nguyên của máy tính như: các ổ đĩa cứng, ổ đĩa mềm, CD-ROM, Control panel, máy in thùng rác... Nếu ta kích chuột vào các đối tượng thì nội dung bên trong của đối tượng đó sẽ xuất hiện ở phần bên phải của cửa sổ đó là mở một thư mục.

Phần bên phải cửa sổ: Liệt kê chi tiết phần bên trong của đối tượng ở hộp sáng bên cửa sổ bên trái.

Các đối tượng ở bên phải cửa sổ explorer có 4 cách thể hiện như sau:

List: Hiển thị các biểu tượng ở dạng bình thường

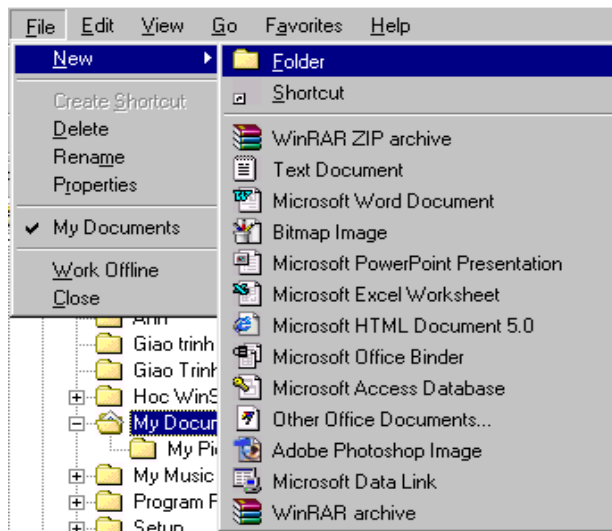
Details: Hiển thị các biểu tượng ở dạng chi tiết với đầy đủ các thông số về tên tệp, số byte, kiểu tệp, ngày giờ tạo.

Large icons: Hiện biểu tượng ở dạng to

Small icons: Hiện biểu tượng ở dạng nhỏ

### 3.4.2. Tạo thư mục con mới (New folder)

Trong cửa sổ bên trái explorer nhấp vào tên thư mục cần tạo thư mục con mới. Từ bảng chính của cửa sổ explorer vào menu File chọn New chọn Folder trong hộp văn bản New folder ở phần bên phải cửa sổ explorer gõ vào tên thư mục mới, tên thư mục mới sẽ xuất hiện trong cây thư mục bên trái màn hình.



### 3.4.3. Lựa chọn tệp và thư mục (Select file and folder)

Có nhiều cách lựa chọn tệp và thư mục:

Lựa chọn một biểu tượng: Kích chuột vào biểu tượng tệp hay thư mục

Chọn nhiều đối tượng nằm kế tiếp nhau ở nửa phải cửa sổ: Kích chuột vào biểu tượng đầu và ấn giữ phím Shift đồng thời nhấp vào đối tượng cuối.

Chọn nhiều đối tượng nằm rời rạc trên nửa cửa sổ bên phải: Ấn giữ phím Ctrl đồng thời dùng chuột kích vào các biểu tượng cần chọn.

### 3.4.4. Xóa tệp và thư mục (Delete file and folder)

Có hai cách thực hiện việc xóa tệp và thư mục:

*Cách 1:* Lựa chọn các tệp và thư mục cần xóa sau đó vào menu File chọn Delete.

*Cách 2:* Lựa chọn các tệp và thư mục cần xóa nhấp phải chuột vào tệp, thư mục đó sau đó

chọn Delete để đưa đối tượng đó vào thùng rác.

*Cách 3:* Lựa chọn các tệp và thư mục cần xóa sau đó ấn phím Delete trên bàn phím để

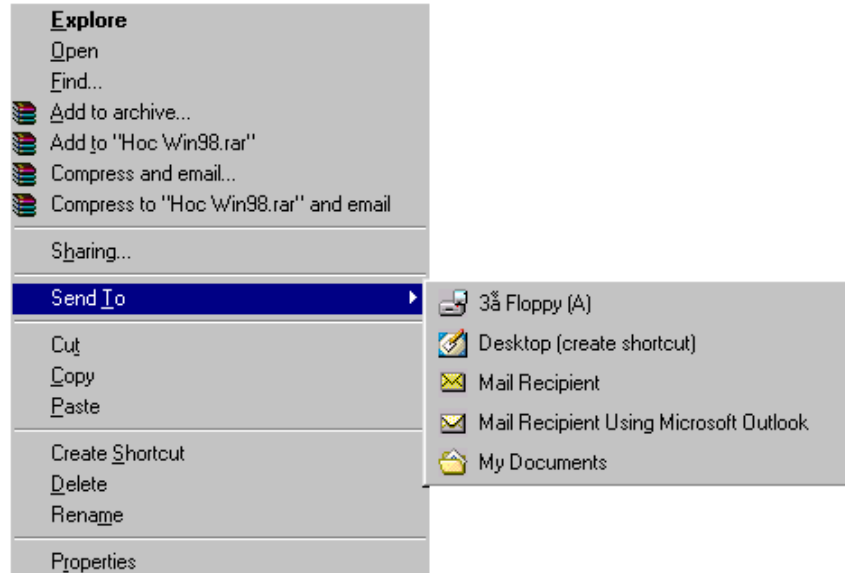
thực hiện việc xóa.

### 3.4.5. Sao chép tệp hay thư mục vào đĩa mềm (Copy file and folder to floppy)

Để sao chép (Copy) tệp hay thư mục vào đĩa mềm, cách thực hiện như sau:

Lựa chọn các tệp hay thư mục cần sao chép ra đĩa mềm

Nháy chuột phải vào tệp hay thư mục vừa lựa chọn trong bảng chọn chính của cửa sổ chọn vào mục Send To... sẽ xuất hiện bảng chọn các ổ đĩa, kích chuột vào biểu tượng 3½ Floppy [A] việc sao chép sẽ được máy tính thực hiện một cách tự động.

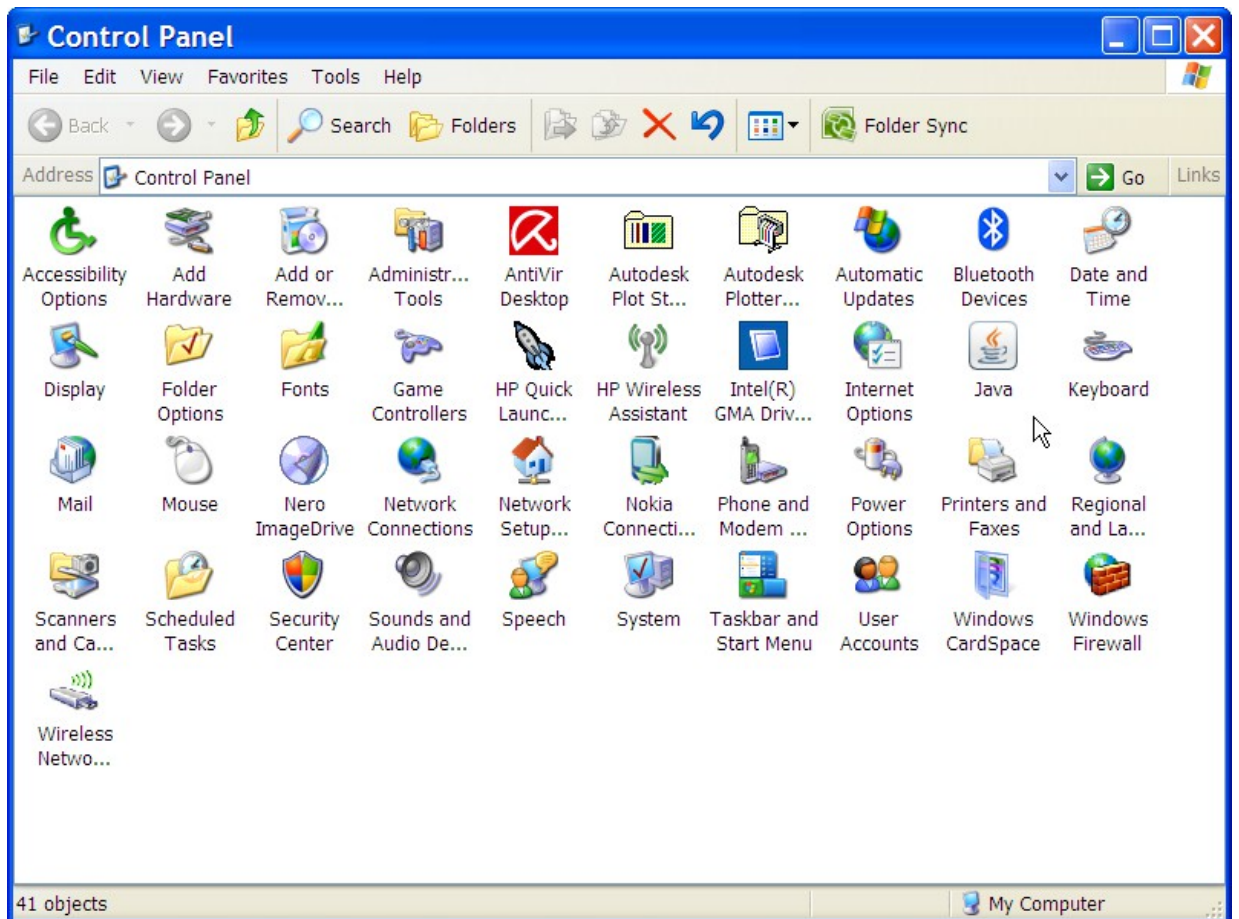


Để huỷ bỏ việc sao chép văn bản ra đĩa mềm ta chọn Cancel.

**Chú ý: Quản lý và sử dụng Mycomputer giống windows explorer.**

### 3.5. control panel

Kích hoạt màn hình control panel theo đường dẫn sau: start/settings/control panel.

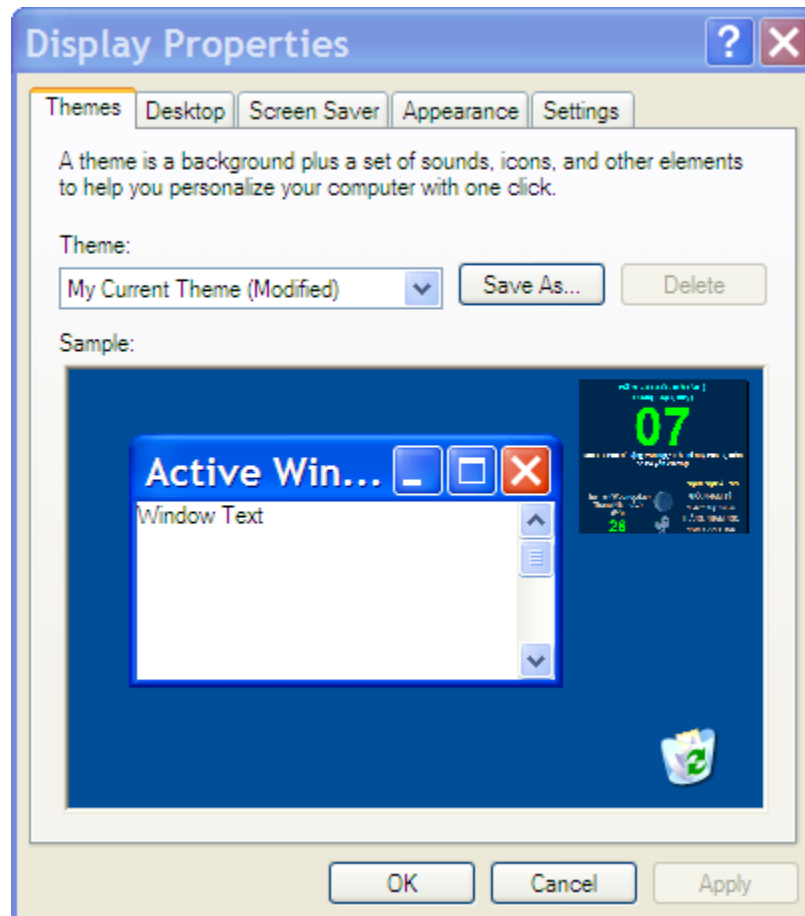


### ❖ Thiết đặt màn hình (*Display*)

Phần này cho phép chúng ta thiết lập lại thuộc tính của màn hình như phông chữ, ảnh nền, hình ảnh tiết kiệm màn hình ... Khi click đúp




vào biểu tượng **Display** trong cửa sổ control panel, trên màn hình xuất hiện cửa sổ display properties.

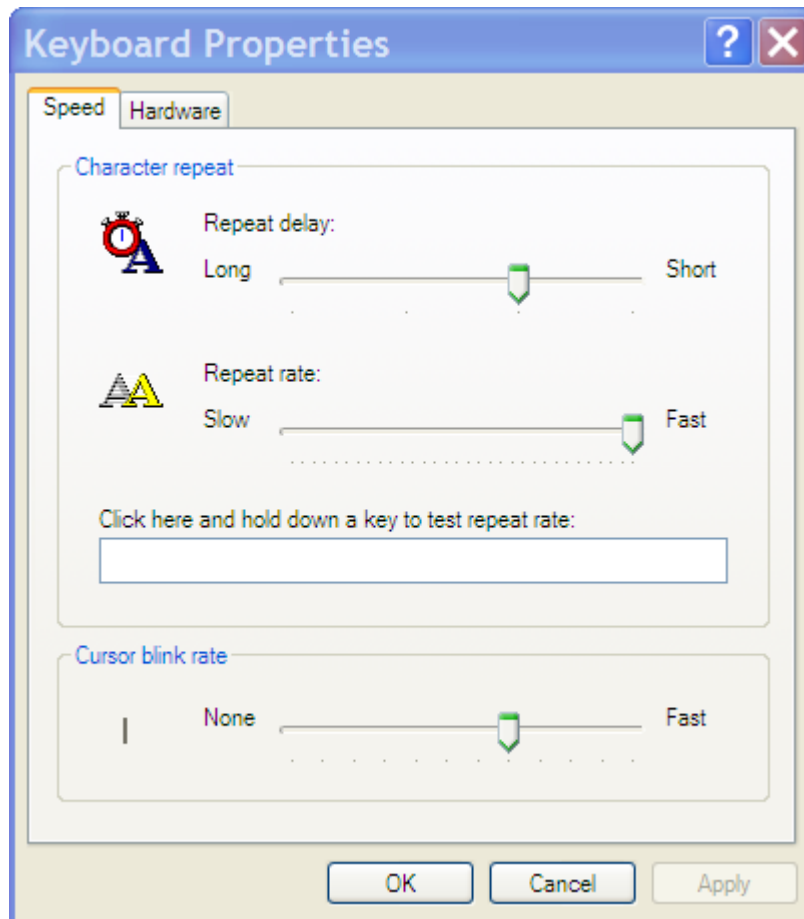


- Tab theme: Thiết lập màn hình theo chủ đề.
- Tab desktop: Thiết lập thuộc tính nền màn hình.
- Tab screen saver: Thiết lập thuộc tính tiết kiệm màn hình.
- Tab appearance: Thiết lập hình dạng, màu, phong chữ của cửa sổ.
- Tab settings: Thiết lập độ phân giải màn hình, chất lượng màu sắc...

❖ **Thiết đặt bàn phím (Keyboard)**


Phần này cho phép chúng ta thiết lập thuộc tính bàn phím như độ trễ lập

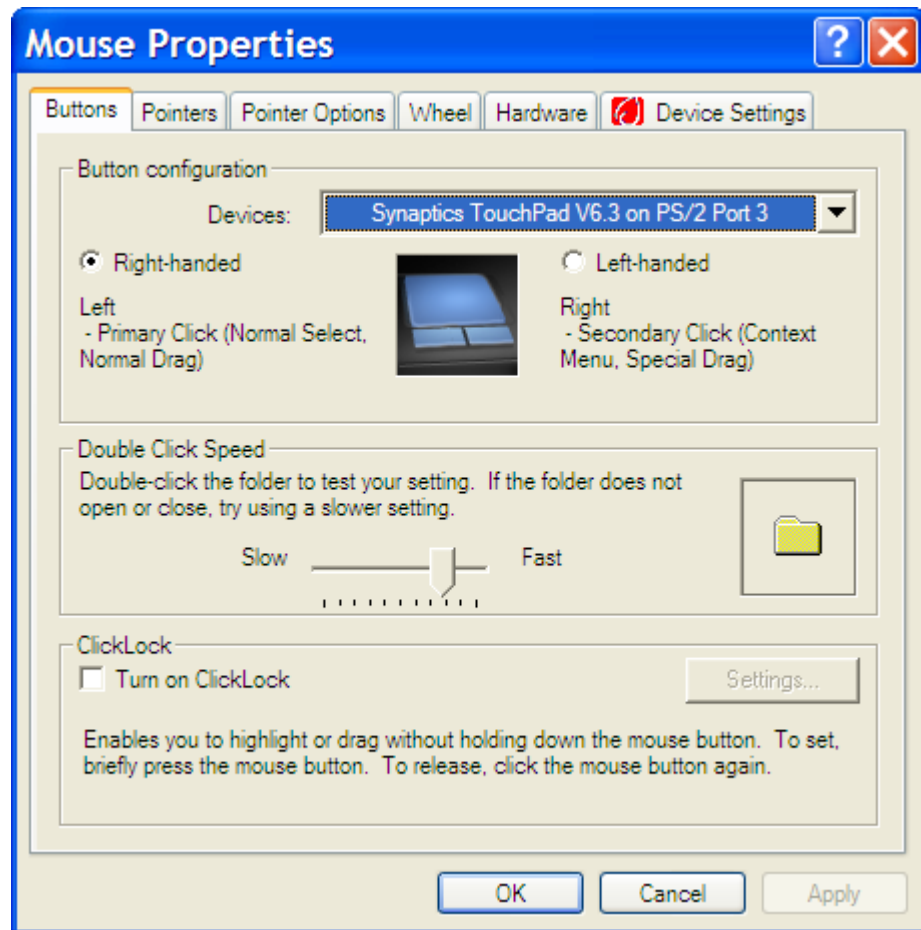
lại các ký tự, tốc độ nhấp nháy con trỏ... Khi click vào biểu tượng  Keyboard , cửa sổ keyboard properties xuất hiện, tùy theo yêu cầu mà ta lựa chọn.



### ❖ **Thiết đặt chuột (Mouse)**

Mục này cho phép chọn nút chuột ( trái , phải), hình dạng biểu tượng

chuột...Khi click chuột vào biểu tượng  trong control panel, cửa sổ mouse properties xuất hiện.



- Buttons : Cho phép chọn nút chuột trái, phải, tốc độ click đúp.
- Pointers: Chọn hình dạng chuột.
- Pointer options: Chọn hiệu ứng chuột.
- ....


### ❖ Thiết đặt ngày tháng (*Date/Time*)

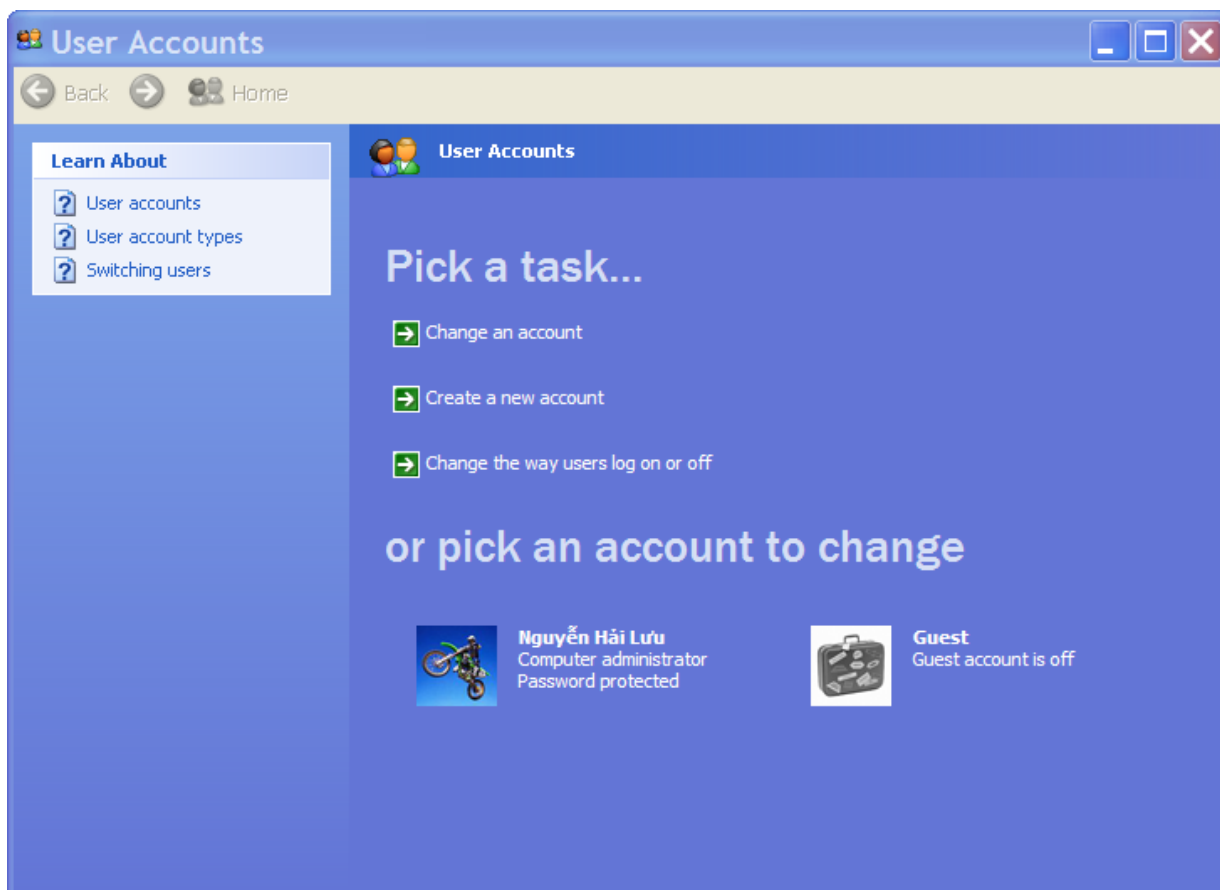
Cho phép hiệu chỉnh thuộc tính thời gian. Khi click vào biểu tượng trong control panel, cửa sổ date and time properties xuất hiện.



### ❖ Thiết đặt người dùng (*Users*)


Mục này giúp chúng ta tạo lập một tài khoản mới, hay xóa tài khoản cũ,

hoặc thay đổi tài khoản cũ... Khi click chuột vào biểu tượng  , cửa sổ user accounts xuất hiện , và tùy thuộc nhu cầu ta lựa chọn thay đổi.

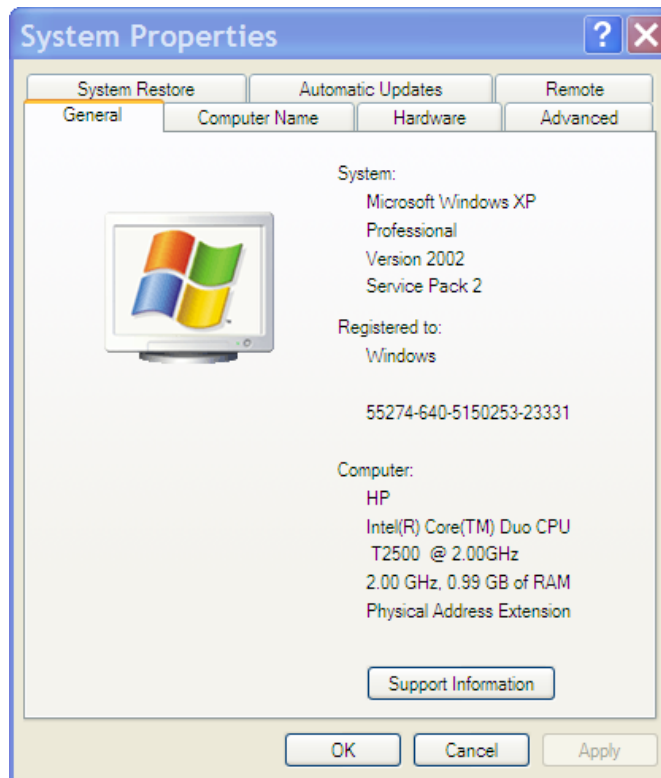


### ❖ Xem cấu hình hệ thống (System)

Phần giúp chúng ta xem cấu hình máy, phiên bản hệ điều hành, tên máy... Khi

click chuột vào biểu tượng  , cửa sổ system properties xuất hiện. Tùy theo yêu cầu, ta có thể chọn một trong các tab trong cửa sổ.





Ví dụ:

- Tab general: Cho biết tên OS, cấu hình máy, tên máy.
- Tab computer name: Cho phép tạo một tài khoản người sử dụng cục bộ, hay đổi tên máy tính...

